



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 22/2020
Từ 25/5 - 29/5/2020

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG ĐI ĐÔI VỚI CẢI CÁCH BỘ MÁY

Ngày 28/5, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì cuộc họp Thường trực Chính phủ với Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công (Ban Chỉ đạo).



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại cuộc họp. Ảnh: VGP/Quang Hiếu

Lắng nghe, ghi nhận các ý kiến phát biểu với nhiều ý kiến mang tính khoa học, cải cách, thực tiễn... kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, Trưởng ban Ban Chỉ đạo đánh giá cao báo cáo được chuẩn bị công phu.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, tinh thần cải cách tiền lương phải thể hiện được tính tổng thể và đồng bộ. Phải xây dựng và ban hành chế độ tiền lương mới theo đúng nội dung cải cách tiền lương tại Nghị quyết số 27-NQ/TW. Phải làm rõ hơn, thuyết phục hơn tính hợp lý và công bằng trong cải cách tiền lương, sự thay đổi với cách tính lương trước đó.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị cần tiếp tục lấy thêm ý kiến chuyên gia để có đề án cải cách tiền lương chất lượng, mang tính tổng thể, đồng bộ, phù hợp với đặc thù hệ thống chính trị, những lĩnh vực chuyên môn đặc thù, tạo được động lực và đồng thuận xã hội.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh nguyên tắc đi đôi với cải cách tiền lương thì phải đẩy mạnh cải cách bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao năng suất lao động.

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các nội dung chế độ tiền lương mới, đặc biệt là phương án thiết kế bảng lương lực lượng vũ trang, chế độ phụ cấp theo nghề, chế độ nâng lương, nguyên tắc xếp lương, nguyên tắc chuyển xếp lương cũ sang lương mới...

Thủ tướng Chính phủ đề nghị xây dựng báo cáo của Ban Cán sự Đảng Chính phủ, xin ý kiến của Bộ Chính trị về chế độ tiền lương mới.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính tiếp tục đề xuất các giải pháp tài chính và cân đối nguồn để bảo đảm thực hiện cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công, xây dựng các văn bản quy định về cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập theo phân công tại Nghị quyết số 107/NQ-CP về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Các Bộ, cơ quan, đặc biệt là các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo tiếp tục hoàn chỉnh đề xuất xây dựng bảng lương và phụ cấp theo nghề (nếu có) đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý để phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan hoàn thiện quy định về chế độ tiền lương mới.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TRÌNH CHÍNH PHỦ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT TRƯỚC 01/7

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định thay thế Nghị định về thanh toán không dùng tiền mặt trước ngày 01/7/2020.

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa ra Chỉ thị về đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

Chỉ thị nêu rõ sau 4 năm thực hiện “Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020” (theo Quyết định 2545/QĐ-TTg), hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt ghi nhận nhiều tích cực. Tuy nhiên, theo đánh giá, chỉ tiêu tỷ lệ tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán vẫn còn cao. Giao dịch tiền mặt còn phổ biến nhất là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa. Thanh toán điện tử trong thương mại điện tử chưa tương xứng với tiềm năng phát triển; việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực y tế, giáo dục còn khiêm tốn...

Để tiếp tục thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử đạt được các mục tiêu đề ra nhất là đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành liên quan, các địa phương tích cực, khẩn trương thực

hiện các nhiệm vụ chủ yếu đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định 2545/QĐ-TTg và các Nghị quyết của Chính phủ.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước khẩn trương hoàn thành việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hành lang pháp lý cho hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử, đáp ứng yêu cầu phát triển các mô hình, sản phẩm dịch vụ thanh toán mới. Đồng thời chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan trình Chính phủ xem xét ban hành Nghị định thay thế Nghị định về thanh toán không dùng tiền mặt trước ngày 01/7/2020.

Tiếp tục nghiên cứu ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách thích hợp về phí dịch vụ thanh toán để khuyến khích tổ chức, cá nhân thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo hoàn thành xây dựng, phát triển Hệ thống bù trừ điện tử tự động cho các giao dịch thanh toán bán lẻ (ACH), chính thức đưa vào vận hành, triển khai dịch vụ hoàn thành trước ngày 15/12/2020. Khẩn trương thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp phát triển hạ tầng POS dùng chung an toàn, an ninh,... Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, trình Thủ tướng Chính phủ việc triển khai các mô hình dịch vụ thanh toán mới để kịp thời đảm bảo công tác quản lý, đáp ứng yêu cầu thực tiễn; Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp xác thực, nhận biết khách hàng (KYC) bằng phương thức điện tử để thúc đẩy tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thanh toán cùng với các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử...

Trong Chỉ thị vừa ban hành, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, cơ quan triển khai nhiều nhiệm vụ cần thiết để tiếp tục đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt ở mọi lĩnh vực, nhất là các dịch vụ thiết yếu.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Công Thương hoàn thành ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích các cơ sở bán lẻ hàng hóa, dịch vụ chấp nhận và sử dụng các phương tiện thanh toán điện tử; khuyến khích thanh toán điện tử trong thương mại điện tử trước ngày 01/7.

Bộ Tài chính tiếp tục hoàn thiện kết nối giữa hạ tầng thanh toán điện tử của các tổ chức tín dụng với hạ tầng của các cơ quan Thuế, Hải Quan, Kho bạc Nhà nước để phục vụ yêu cầu phối hợp thu ngân sách Nhà nước bằng phương thức điện tử; Nghiên cứu mở rộng các giải pháp cho phép các ngân hàng thương mại tra cứu thông tin tờ khai hải quan, hỗ trợ ngân hàng thương mại trong công tác kiểm soát hồ sơ, chứng từ thanh toán xuất nhập khẩu và hạn chế rủi ro gian lận.

Bộ Tài chính cũng cần có hướng dẫn cụ thể về cơ chế tài chính của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc chi trả phí dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt cho tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán đảm bảo áp dụng khả thi, thực hiện thống nhất trước ngày 01/7.

Ngoài ra, các Bộ Y tế, Giáo dục và Đào tạo khẩn trương, tập trung triển khai chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị trong ngành thực hiện thu phí dịch vụ y tế, giáo dục,... bằng phương

thức thanh toán không dùng tiền mặt; Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, ban hành chính sách khuyến khích phát triển các loại thẻ đa dụng, đa năng, thẻ không tiếp xúc, thẻ phi vật lý để thu phí cầu đường, mua vé tàu, xe...

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các hướng dẫn, tiêu chuẩn, lộ trình chuẩn hóa thông tin dữ liệu về người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, các chế độ an sinh xã hội để có thể kết nối chia sẻ thông tin với tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán thực hiện chi trả các chế độ an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua ngân hàng trước ngày 01/7.

Bộ Công an hoàn thành việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về đảm bảo an ninh, an toàn, phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh toán điện tử, trung gian thanh toán; Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan tăng cường điều tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh toán điện tử, trung gian thanh toán và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.

Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông; áp dụng thống nhất việc định danh các khoản thu phạt vi phạm hành chính; kết nối chia sẻ thông tin thu phạt với Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng và các đơn vị có liên quan; ứng dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong thu phạt vi phạm hành chính.

Cũng trong Chỉ thị mới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến cho người dân về tiện lợi và tiện ích của thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử.

Nguồn: vietnamnet.vn

QUY ĐỊNH RÕ CHÍNH SÁCH, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THANH NIÊN

Chiều ngày 25/5, Quốc hội thảo luận về Luật Thanh niên sửa đổi. Một trong những vấn đề được đại biểu quan tâm là xây dựng chính sách đặc thù, tạo động lực cho thanh niên, không trùng lặp với các chính sách khác. Đồng thời, xác định rõ quyền và nghĩa vụ của thanh niên.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến đại biểu, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo chỉnh lý, bổ sung dự thảo Luật theo hướng không quy định các chính sách cụ thể để tránh trùng lặp, chồng chéo với các luật chuyên ngành; dành hẳn một Chương gồm 11 Điều với nội dung quy định về các chính sách chung của Nhà nước trong các lĩnh vực như học tập và nghiên cứu khoa học; lao động và việc làm; khởi nghiệp; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe; văn hóa, thể dục, thể thao; bảo vệ Tổ quốc. Những quy định này thể hiện quan điểm, định hướng, giải pháp và cũng là cam kết pháp lý của Nhà nước trong việc giúp thanh niên phát triển toàn diện, tạo điều kiện cho thanh niên thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình.

Kế thừa quy định của Luật Thanh niên năm 2005, căn cứ vào yêu cầu của tình hình mới và để phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững, dự thảo Luật quy định chính sách dành cho các nhóm thanh niên đặc thù bao gồm chính sách dành cho thanh niên xung phong, thanh niên tình nguyện, thanh niên có tài năng, thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Các chính sách này được thiết kế theo hướng Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện về mọi mặt để thanh niên thuộc các nhóm đối tượng này phát huy được khả năng của mình, đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, quy định các giải pháp về chính sách để huy động lực lượng thanh niên này tham gia vào các dự án, hoạt động cụ thể nhằm phát triển đất nước. Mặt khác, dự thảo Luật cũng quy định các chính sách thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, bảo đảm và bảo vệ của Nhà nước đối với các nhóm thanh niên đặc thù này.

Đồng thời, bổ sung nguyên tắc bảo đảm thực hiện chính sách của Nhà nước đối với thanh niên, trong đó xác định rõ các yêu cầu cơ bản như: Bảo đảm tạo điều kiện cho thanh niên phát huy năng lực, thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của thanh niên; bảo đảm mục tiêu phát triển thanh niên; bảo đảm quyền của thanh niên tham gia xây dựng và thực hiện các chính sách của Nhà nước...; bổ sung nguyên tắc hỗ trợ, tạo điều kiện cho thanh niên Việt Nam ở nước ngoài tham gia các hoạt động hướng về Tổ quốc; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Một trong những quy định được nhiều đại biểu quan tâm là xác định quyền, nghĩa vụ của thanh niên.

Do vậy, dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng không quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của thanh niên theo từng lĩnh vực mà chỉ dành một điều tại phần “Những quy định chung” quy định thanh niên có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Thay bằng việc quy định thanh niên có những quyền và nghĩa vụ cụ thể, dự thảo quy định trách nhiệm của thanh niên trong việc thực hiện nghĩa vụ của mình cũng như trách nhiệm của các chủ thể khác trong việc tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho thanh niên thực hiện trách nhiệm. Việc thiết kế các quy định theo định hướng như trên vừa tránh được sự trùng lặp, chồng chéo với các đạo luật khác vừa bảo đảm tính khả thi của điều luật; thể hiện rõ vai trò, sứ mệnh của thanh niên - một lực lượng xã hội to lớn, một trong những nhân tố quan trọng quyết định tương lai, vận mệnh dân tộc trở thành lực lượng đi đầu trong công cuộc lao động sáng tạo và bảo vệ Tổ quốc.

Quy định của dự thảo Luật đã thể chế hóa được nội dung, tinh thần của Hiến pháp năm 2013, giúp từng cá nhân thanh niên thấy được vai trò đặc biệt quan trọng của mình, từ đó tạo động lực tự thân để phát triển, đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng với sứ mệnh thiêng liêng của lực lượng thanh niên trong thời đại mới.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ NỘI VỤ: SẼ KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Bộ Nội vụ có công văn gửi các Bộ, ngành, địa phương kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và tinh giản biên chế.

Theo đó, dự kiến bắt đầu từ tháng 6/2020, Bộ Nội vụ sẽ tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và tinh giản biên chế giai đoạn năm 2015 - 2020 của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nội dung kiểm tra cụ thể gồm, kết quả thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội.

Kết quả triển khai xây dựng vị trí việc làm và thực hiện quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm tại Bộ, ngành, địa phương gắn với sắp xếp tổ chức và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức.

Việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, ngành, địa phương.

Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Bộ, ngành, địa phương.

Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm xây dựng báo cáo, cung cấp tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra theo yêu cầu của Bộ Nội vụ và gửi về Bộ Nội vụ trước 10 ngày thực hiện kiểm tra.

Đoàn Kiểm tra sẽ tổ chức làm việc tại trụ sở của các Bộ, ngành, địa phương và trụ sở Bộ Nội vụ. Về thời gian và địa điểm làm việc cụ thể, Bộ Nội vụ sẽ có văn bản thông báo đối với từng Bộ, ngành, địa phương. Dự kiến, thời gian kiểm tra sẽ kéo dài từ tháng 6 - 12/2020.

Nguồn: anninhthudo.vn

GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ, CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GÓP PHẦN THÚC ĐẨY KINH TẾ VIỆT NAM BỨT PHÁ SAU DỊCH COVID-19

Chiều ngày 26/5, Hội nghị trực tuyến với chủ đề “Hiển kế cải cách cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính giúp doanh nghiệp khôi phục sản xuất, kinh doanh sau dịch COVID-19” đã diễn ra tại Hà Nội.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nhấn mạnh, từ đầu năm 2020 đến nay, đại dịch COVID-19 bùng phát và lan rộng ra nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới, ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu. Tại Việt Nam, dịch COVID-19 đã và đang tác động đến nhiều mặt kinh tế - xã hội; khiến đời sống người dân gặp nhiều khó khăn. Nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã phải tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô hoặc sản xuất cầm chừng.

Để kịp thời ứng phó với dịch COVID-19 cũng như chia sẻ khó khăn, bảo đảm cuộc sống cho Nhân dân, người lao động, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp mạnh mẽ để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, an ninh lương thực, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm an sinh xã hội và trật tự an toàn xã hội, đồng thời, tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, thủ tục kiểm tra chuyên ngành và chuyển đổi phương thức làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng điện tử hóa, phi giấy tờ.

Theo Bộ trưởng, Công dịch vụ công quốc gia sau 5 tháng hoạt động đã tích hợp, cung cấp 408 dịch vụ công trực tuyến; có hơn 39 triệu lượt truy cập; hơn 150.000 tài khoản đăng ký; gần 8,5 triệu hồ sơ được đồng bộ trạng thái; gần 85.000 hồ sơ được thực hiện; tiếp nhận gần 6.000 phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Để kịp thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch, từ ngày 12/5/2020, Công dịch vụ công quốc gia cung cấp thêm 6 dịch vụ công hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp.

Cùng với thực hiện nhanh, hiệu quả, thiết thực các cơ chế, chính sách đã được ban hành thời gian qua phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhất là các cơ chế, chính sách ban hành kèm theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất, Nghị quyết số 42/NQ-CP về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đây là lần đầu tiên ghi nhận giá trị pháp lý của thủ tục trực tuyến, kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử, công nhận hồ sơ ký số của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giảm bớt các loại hồ sơ giấy cũng như các quy trình giao dịch trực tiếp với cơ quan nhà nước, thúc đẩy giao dịch điện tử, góp phần xây dựng nền kinh tế số.

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 với quan điểm lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm, động lực phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; cắt giảm,

đơn giản hóa những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, tạo rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ nhấn mạnh: “Mặc dù dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2020 chỉ đạt mức 2,7 - 4,9% do nền kinh tế bị tác động cả ở phía cung và cầu nhưng các tổ chức quốc tế đánh giá, Việt Nam là một trong số ít nước đạt được mức tăng trưởng dương và có ảnh hưởng của dịch thấp hơn các nước khác”.

Do đó, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ mong muốn đem đến thông tin hữu ích cho doanh nghiệp; đồng thời, lắng nghe, ghi nhận từ thực tiễn cộng đồng doanh nghiệp gặp khó khăn; kiến nghị, đề xuất sáng kiến, giải pháp cải cách thủ tục hành chính nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa sớm bứt phá sau dịch bệnh COVID-19; góp phần vào sự phục hồi của nền kinh tế Việt Nam.

Liên quan đến những giải pháp cải cách thủ tục hành chính, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam Tô Hoài Nam khẳng định, các giải pháp trong giai đoạn 2020 - 2025 gặp nhiều khó khăn liên quan đến 6 vấn đề như cải cách hành chính sẽ động chạm đến lợi ích của nhiều người; đổi mới mô hình quản lý cán bộ công chức; xử lý các xung đột giữa các văn bản quy phạm pháp luật; xử lý thủ tục hành chính bằng công nghệ thông tin; điều chỉnh quan hệ giữa cấp trung ương và địa phương; mức độ và tốc độ cải cách thủ tục hành chính liên quan mật thiết với cải cách hành chính nhà nước.

Đánh giá cao Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, ông Tô Hoài Nam nhấn mạnh quan điểm Nghị quyết lấy doanh nghiệp, người dân làm trung tâm, động lực phát triển kinh tế - xã hội đất nước; cắt giảm các hoạt động không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, là rào cản gây khó khăn cho doanh nghiệp và người dân. Theo đó, mục tiêu đến năm 2025, Việt Nam cắt giảm, đơn giản hóa 20% số quy định, 20% chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh.

“Để làm được điều đó, Việt Nam phải trải qua “3 bậc thang”: có nhiều mô hình tốt trong triển khai thực hiện; ban hành chính sách, chỉ đạo điều hành, quản lý tốt; dự kiến đến 31/10/2020 công bố lần đầu cắt giảm 20% chi phí tuân thủ. Xác định còn nhiều khó khăn nhưng hy vọng bằng các nghị quyết, văn bản cùng quyết tâm chính trị, sự hưởng ứng của người dân, chúng ta sẽ sớm thực hiện thành công”, ông Tô Hoài Nam nêu rõ...

Nguồn: baotintuc/ttxvn

NÂNG CAO ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, LƯƠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC SẼ THẾ NÀO?

Tiêu chuẩn nâng cao thì lương cán bộ, công chức, viên chức thời gian tới thay đổi ra sao là vấn đề Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân trao đổi với báo chí bên lề hành lang Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XIV.

Theo Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân, tiêu chuẩn, điều kiện để nâng cao chất lượng cán bộ công chức, viên chức thể hiện 4 vấn đề.

Thứ nhất, Bộ Nội vụ dự kiến quy định là khi đã phân cấp cho các địa phương, Bộ, ngành thì hạn chế tối đa các Bộ, ngành quy định tiêu chuẩn cụ thể để bắt địa phương làm theo vì đây là phân cấp của địa phương.

Ví dụ, Bộ Nội vụ cũng không quy định tiêu chí cụ thể tiêu chuẩn của Giám đốc Sở Nội vụ như thế nào. Bộ chỉ thực hiện khung đó, trên cơ sở khung đó thì cán bộ quản lý thuộc cấp nào thì cấp đó quy định, hạn chế tối đa Bộ, ngành cấp trên ấn định tiêu chuẩn cụ thể để các sở, địa phương ở dưới phải làm theo.

Thứ hai, xây dựng tiêu chuẩn này cũng bảo đảm đúng theo Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị Trung ương khóa XII. Theo đó, tiêu chuẩn cán bộ đòi hỏi chất lượng là chính. Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ cũng là yêu cầu cơ sở để chúng ta xác định vị trí việc làm và cũng là cơ sở cho việc trả lương theo vị trí việc làm.

“Giờ cán bộ không thể nói là anh ở vị trí này thì anh không phải bảo đảm tiêu chuẩn. Còn xây dựng ngạch sau này, mình trả lương theo chức vụ thì anh đương nhiên chức vụ đó thì hưởng ngạch đó, còn không phải là chức vụ lãnh đạo, quản lý thì anh tiếp tục xét hoặc thi nâng ngạch. Thi nâng ngạch thì cơ cấu trong vị trí việc làm của một ngành, lĩnh vực đó thì được bao nhiêu chuyên viên chính, bao nhiêu chuyên viên cao cấp, thì chỉ bố trí đủ thôi. Khi nào chuyên viên chính nghỉ hưu thì tiếp tục bố trí vị trí chuyên viên chính tương ứng”, Bộ trưởng Tân giải thích.

Thứ ba, tiêu chuẩn đánh giá cán bộ trong thời gian qua là vấn đề yếu nhất, cũng là khâu đầu tiên quan trọng trong việc quy hoạch đề bạt, bổ nhiệm cán bộ. Lần này, tiêu chuẩn đánh giá cán bộ chúng ta thực hiện theo kết luận của Trung ương. Tức là, chúng ta đánh giá bằng sản phẩm cụ thể của công việc, lấy chất lượng công việc làm chính.

Cuối cùng, chúng ta thực hiện đánh giá từ trên xuống dưới, trên đánh giá dưới, ở dưới đánh giá lên, đánh giá đa chiều, đánh giá ngang. Như vậy, chúng ta sẽ thực hiện đánh giá rất nghiêm túc. Và Bộ trưởng nhấn mạnh lần nữa, quan trọng nhất, cốt lõi nhất là sản phẩm.

Với tiêu chuẩn trên thì liệu lương của cán bộ công chức thế nào là vấn đề được nhiều người quan tâm.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ khẳng định, chủ trương đề án tiền lương là bảo đảm thu nhập cao hơn thu nhập cũ, đó là nguyên tắc mà Bộ Chính trị đã đặt ra.

“Còn vấn đề cao hơn ở vị trí nào, cao hơn bao nhiêu thì theo đặc thù của từng ngành. Như lực lượng vũ trang khác, tòa án khác, viện kiểm sát khác, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước thì có vị trí khác nhau. Chúng ta xác định rằng, người nào làm công việc ở vị trí phức tạp hơn thì sẽ hưởng lương cao hơn. Như vậy thì chúng ta mới gọi là vị trí việc làm”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân bổ sung.

Nguồn: baophapluat.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: Khai trương Trung tâm điều hành tích hợp Hiện đại bậc nhất Việt Nam

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chính thức khai trương Trung tâm điều hành tích hợp. Trung tâm điều hành tích hợp được xây dựng trên cơ sở tích hợp dữ liệu và các hệ thống sẵn có từ các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, bao gồm: Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài; Hệ thống thông tin về đầu tư công; Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Hệ thống thông tin về giám sát, đầu tư; Hệ thống cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia.

Theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, với khối lượng lớn cơ sở dữ liệu này, việc thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích, đánh giá sẽ được thực hiện trong khoảng thời gian ngắn nhất, với độ chính xác cao nhất. Hệ thống cơ sở dữ liệu của Trung tâm cũng giúp xử lý các công việc của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với thời gian nhanh nhất, khối lượng công việc lớn nhất, đảm bảo tiết kiệm chi phí nhất.

Hệ thống cơ sở dữ liệu này cũng là cơ sở để đưa ra các thông tin tổng hợp, cảnh báo, giúp tăng cường năng lực tham mưu, quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành kinh tế, xã hội và quản trị nội bộ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trung tâm cho phép sử dụng thông tin và công nghệ phân tích để người điều hành ra quyết định kịp thời. Từ đó, giúp quản lý được đa dạng các vấn đề, bao gồm cả những vấn đề đã được dự liệu trước và những vấn đề xảy ra đột xuất, tình huống khẩn cấp.

Giám đốc Trung tâm tin học, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Như Sơn cho biết, Trung tâm được xây dựng dựa trên giải pháp công nghệ hiện đại, phần mềm thông minh, cùng trực tích hợp dữ liệu.

“Hiện tại, Trung tâm đang tiếp tục thực hiện việc tích hợp nhiều hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quan trọng như: hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức; hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hệ thống chấm công, nhận diện khuôn mặt tích hợp; hệ thống hội nghị truyền hình; hệ thống họp thông minh; hệ thống phân tích thông tin từ nhiều nguồn trên mạng internet,...” - ông Sơn cho hay.

Bên cạnh đó, Trung tâm thực hiện tích hợp các số liệu kinh tế - xã hội phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá, phân tích của cơ quan quản lý. Các số liệu thời gian thực góp phần giúp công tác phân tích, đánh giá, điều hành công việc hàng ngày của Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị thuộc Bộ chính xác, kịp thời....

Nguồn: baophapluat.vn

NGÀNH NGÂN HÀNG: NỖ LỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ HỘI NHẬP

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng với cơ hội và thách thức đan xen, ngành Ngân hàng đã và đang đẩy mạnh việc cải cách hành chính để hội nhập và phát triển.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được về cải cách hành chính, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Đào Minh Tú cho biết: “Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước đang tổng kết 10 năm thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ và đồng thời cũng đang xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của ngành trong 10 năm tới. Quan điểm về cải cách trong 10 năm tới của Ngân hàng Nhà nước sẽ tập trung triển khai liên tục và có hiệu quả các lĩnh vực cải cách hành chính nhằm kiến tạo môi trường kinh doanh nói chung và trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng nói riêng ổn định, an toàn, khuyến khích cạnh tranh lành mạnh, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, thượng tôn pháp luật và tôn trọng các quy luật thị trường thúc đẩy đầu tư sản xuất phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh triển khai toàn diện 6 lĩnh vực cải cách hành chính, trọng tâm vào 3 trụ cột đó là cải cách hoàn thiện thể chế trong các lĩnh vực hoạt động ngân hàng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại hóa phương thức điều hành; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Thứ hai, tiếp cận, ứng dụng nhanh công nghệ hiện đại đi đôi với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đưa các sản phẩm tiện lợi, an toàn nhất cho doanh nghiệp và người dân trong các lĩnh vực tiền tệ, tín dụng, thanh toán.

Thứ ba, tiếp tục cải cách trong toàn ngành để tăng cường minh bạch, công khai các hoạt động tài chính, quản lý tài chính công, trong đó có lĩnh vực tiền tệ, tín dụng, thanh toán.

Cuối cùng, tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh cho nền kinh tế nói chung và hệ thống các tổ chức tín dụng nói riêng bằng kết quả của đề án tái cơ cấu hệ thống ngân hàng và các chương trình cải cách hành chính hiện nay”.

Nguồn: dangcongsan.vn

BẢO HIỂM XÃ HỘI: ĐẨY MẠNH GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ

Cùng với các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đẩy mạnh công tác cải cách hành chính ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ nhằm tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho các bên tham gia bảo hiểm.

Thời gian qua, thủ tục hành chính trong việc tham gia và giải quyết các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ngày càng được cải tiến, rút gọn. Từ 263 thủ tục vào năm 2012

được giảm xuống còn 27 thủ tục vào năm 2019. Có trên 90% đơn vị, doanh nghiệp thực hiện kê khai đóng bảo hiểm xã hội qua mạng internet. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong giao dịch với các doanh nghiệp, cá nhân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được rút ngắn từ 335 giờ/năm xuống còn 147 giờ/năm. Số thời gian đi lại, chờ đợi tiết kiệm được lên tới hơn 3 triệu giờ/năm.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin cũng được Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đẩy mạnh triển khai từ năm 2015. Đến nay, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã xây dựng được một hệ thống Chính phủ điện tử thông suốt trong toàn ngành, hoàn thành việc cấp mã số định danh bảo hiểm xã hội cho 97 triệu người dân, trong đó có gần 86 triệu người tham gia bảo hiểm y tế. Hiện có 18 dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4.

Ứng phó với dịch COVID-19 vừa qua, ngành Bảo hiểm xã hội đã khẩn trương, quyết liệt triển khai nhiều giải pháp, đặc biệt trong lĩnh vực khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế; hỗ trợ người dân, người lao động, doanh nghiệp trong khai báo y tế điện tử, đóng nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... giao dịch điện tử không chỉ góp phần giảm tải áp lực giải quyết hồ sơ, thủ tục cho cơ quan bảo hiểm xã hội mà còn mang lại nhiều lợi ích cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp. Nhiều trường hợp, thẻ bảo hiểm y tế bị nhầm lẫn, người tham gia chỉ cần thực hiện gửi thông tin qua giao dịch điện tử, cán bộ bảo hiểm xã hội sẽ tiếp nhận, xử lý, giải quyết rất nhanh gọn. Vì vậy, các thủ tục được đơn giản hóa, doanh nghiệp không cần trực tiếp đến cơ quan bảo hiểm xã hội...

Hơn 2 năm nay, song song với việc lưu trữ hồ sơ giấy của hàng triệu người thụ hưởng bảo hiểm xã hội trên cả nước, Trung tâm lưu trữ bảo hiểm xã hội có thêm kho lưu trữ hồ sơ điện tử. Nhờ vậy, bảo hiểm xã hội 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, bảo hiểm xã hội cấp huyện được khai thác, sử dụng. Đáng chú ý, đến nay tất cả dữ liệu nghiệp vụ của ngành bảo hiểm đều được liên thông, kết nối và đồng bộ bảo đảm việc triển khai các hoạt động nghiệp vụ trên các phần mềm công nghệ thông tin. Nhờ đó, không chỉ thời gian tra cứu thông tin mà thời gian đóng nộp bảo hiểm xã hội cho các doanh nghiệp cũng được rút ngắn.

Theo thống kê, tổng số đơn vị sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội thực hiện giao dịch điện tử là trên 337.000 đơn vị, chiếm trên 50% tổng số đơn vị sử dụng lao động. Mục tiêu đến năm 2025, 100% hồ sơ, tài liệu của ngành sẽ được số hóa.

Đồng bộ công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ thời gian qua thực sự đã làm thay đổi nhận thức, chuyển biến cơ bản cách thức quản lý, làm việc, giao dịch của lãnh đạo và cán bộ bảo hiểm xã hội với người dân và doanh nghiệp. Trong ba năm liên tiếp (2017, 2018, 2019), tại “Báo cáo chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông Việt Nam”, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đánh giá Bảo hiểm Xã hội Việt Nam là cơ quan triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến và xếp hạng hai trong Bảng xếp hạng chung khối bộ, ngành có dịch vụ công.

Nguồn: kinhtedothi.vn

LUÂN CHUYỂN, BỔ TRÍ CÁN BỘ TỐT SẼ PHÁT HUY HẾT KHẢ NĂNG SÁNG TẠO

Ngày 24/5, liên quan đến việc luân chuyển cán bộ, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Tiến Dĩnh cho biết, chủ trương luân chuyển cán bộ từ Trung ương về địa phương và ngược lại đã được nước ta thực hiện từ lâu. Thông qua công tác luân chuyển sẽ góp phần đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và tạo nguồn cán bộ cho các cấp.

“Theo tôi, việc luân chuyển là rất tốt, phù hợp với tình hình thực tế. Việc luân chuyển này là chuyện thường xuyên trong công tác cán bộ của Đảng, đồng thời cũng là phương án chuẩn bị nhân sự cho Đại hội XIII. Tuy nhiên, khi đi vào thực hiện thì vấn đề chọn cán bộ luân chuyển là rất quan trọng. Thông qua đó sẽ giúp mỗi cán bộ trưởng thành hơn, tạo nguồn cho các cấp” - ông Dĩnh khẳng định.

Đồng thời, ông Dĩnh cũng cho biết việc luân chuyển cán bộ từ địa phương về Trung ương và ngược lại sẽ gặp phải những thuận lợi và khó khăn, thử thách khi tiếp nhận công việc mới. Với trường hợp 2 Bí thư Thái Bình và Thái Nguyên được điều động về Trung ương đã thông qua các địa phương, nắm bắt tình hình thực tiễn sẽ có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, khi lên đến Trung ương thì yêu cầu sẽ rộng mở, bao quát và toàn diện hơn.

Ông Dĩnh cũng cho biết, với những cán bộ này khi về Trung ương làm việc sẽ có những đề xuất, chính sách phù hợp với các địa phương hơn. Qua luân chuyển, điều động sẽ giúp cán bộ phát huy được năng lực, sở trường, giữ gìn phẩm chất đạo đức, nhanh chóng tiếp cận, nắm bắt tình hình để cụ thể hóa các chủ trương, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức.

Theo nhận định của ông Dĩnh, thời gian qua, công tác luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng ta được thực hiện có nền nếp, đảm bảo quy chế, kế hoạch, dân chủ, công khai, khách quan. Hầu hết cán bộ sau điều động, luân chuyển, nhất là cán bộ trẻ có triển vọng đã phát huy vai trò của mình.

Cùng nói về vấn đề này, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Túc cho rằng, công tác luân chuyển, điều động cán bộ từ địa phương lên Trung ương và ngược lại thời gian qua đã góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, khuyến khích cán bộ, đảng viên phấn đấu vươn lên để trưởng thành hơn.

Theo ông Túc, việc luân chuyển góp phần quan trọng tạo nguồn cán bộ, phục vụ công tác quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ tới. Điều này cũng giúp các cấp, các địa phương sử dụng có hiệu quả và tạo nên sự đồng đều trong đội ngũ cán bộ. Từ đó bồi dưỡng toàn diện cán bộ, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện trong thực tiễn.

“Thực tế cho thấy công tác luân chuyển cán bộ ở các cấp, các ngành trong thời gian qua đã dần đi vào nền nếp. Nhiều cán bộ qua luân chuyển trưởng thành, tích lũy thêm kinh nghiệm và khẳng định được uy tín” - ông Túc nói.

Nguồn: laodong.vn

CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA: ĐÚNG, TRÚNG NHƯNG CHƯA ĐỒNG BỘ

Việc đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công quốc gia đang đem lại lợi ích rất lớn cho doanh nghiệp, người dân, tạo thêm kênh giám sát, bảo đảm tính minh bạch của các Bộ, ngành, địa phương. Tuy nhiên, để sử dụng dịch vụ công hiệu quả vẫn còn nhiều việc phải làm.

Dưới góc độ cá nhân lần doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị Intracom Group Nguyễn Thanh Việt cho rằng, Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan đã có những động thái rất nhanh và tích cực để hỗ trợ người lao động và các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19. Cụ thể là, việc tích cực thúc đẩy hiệu quả xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; trong đó, đã thêm 6 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm liên thông điện tử trong xét duyệt là linh động, phù hợp với tình hình hiện tại. Tuy nhiên, phải có công tác tuyên truyền, hướng dẫn cụ thể và biểu mẫu với tiêu chí rõ ràng, không quá nhiều thủ tục để doanh nghiệp và người lao động có thể kê khai nhanh chóng, chính xác, tiếp cận được với nguồn vốn vay kịp thời.

Bên cạnh đó, bảo đảm nguồn vốn vay được phân bổ cho đúng đối tượng. Càng rút ngắn thời gian thủ tục hành chính và tiếp cận nguồn vốn sớm, doanh nghiệp càng nhanh nắm bắt cơ hội để ổn định sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động và vực dậy kinh tế. “Nếu có thể, cần có một Ban chỉ đạo để chịu trách nhiệm và xử lý quyết liệt đối với việc này, vướng mắc thủ tục ở đâu xử lý ngay ở đó. Chúng tôi tin với sự hỗ trợ của Chính phủ, sự đồng lòng của doanh nghiệp và nỗ lực của bản thân người lao động thì kinh tế nước ta sẽ sớm phục hồi” - ông Việt nói.

Đồng quan điểm, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổ chức Giáo dục Kingsman Hoàng Trung Dũng khẳng định, các chính sách Chính phủ đang triển khai đều rất hữu ích, song quan trọng nhất hiện nay là các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp bảo đảm được nguồn thu cho người lao động. Không riêng bản thân, mà các doanh nghiệp rất mong có một cổng thông tin chính thống để doanh nghiệp và người lao động tìm kiếm cơ hội, trao đổi thông tin nghề nghiệp cũng như cơ hội việc làm mới sau đại dịch. Song chương trình cần đi vào thực tiễn thay vì hình thức hoặc mang tính “phong trào hậu Covid”. Để Cổng dịch vụ công quốc gia đi vào hoạt động hiệu quả cần có thời gian nhất định để các doanh nghiệp làm quen mô hình mới. Nếu có sai sót chỉ nhắc nhở, hướng dẫn chứ không xử phạt hoặc có chế tài ngay. Sau đó, không nên duy trì 2 cách làm song song, cần thay đổi tư duy, dần dần loại bỏ hẳn cách làm cũ để bắt buộc các doanh nghiệp và đơn vị quản lý phải tập trung khai thác hiệu quả tối đa của kênh này.

Theo Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa TP. Hà Nội (Hanoisme) Mạc Quốc Anh, để tiếp tục hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, nhất là các đối tượng gặp khó khăn trong và sau đại dịch COVID-19, các dịch vụ công theo hướng liên thông điện tử về xác nhận, xét duyệt, thẩm định giữa các cơ quan thực sự như một làn gió mới, động lực

để cho mọi thành phần sớm vực dậy trước ảnh hưởng của COVID-19. Việc áp dụng công nghệ đang thay đổi cục diện rất nhiều lĩnh vực kinh doanh ngành nghề, phù hợp với xu hướng 4.0, nhất là khi dịch COVID-19 đã và đang ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của từng người dân, đặc biệt với hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. “Chủ trương, chính sách rất đúng và trúng khi hướng đến mục đích đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian, chi phí thực hiện, hạn chế đi lại, tiếp xúc cho người dân, doanh nghiệp... Song cần thực hiện đồng bộ từ cơ sở hạ tầng công nghệ, đến người thực thi” - ông Mạc Quốc Anh chia sẻ.

Các chính sách chính là thước đo quan trọng đối với hoạt động của các cơ quan hành chính đối với công chức, viên chức phục vụ doanh nghiệp và người dân. Đồng thời, nâng cao được chất lượng phục vụ, khắc phục được các hạn chế việc phục vụ trực tiếp. Thủ tục hành chính trực tuyến sẽ đơn giản, thuận tiện, dễ sử dụng, đạt được sự tin tưởng của người dân. Tiết kiệm được rất nhiều chi phí, thời gian, giải quyết nhanh chóng, nhiều hồ sơ. Ông Mạc Quốc Anh khuyến cáo, Cách mạng công nghiệp 4.0 với nền tảng kỹ thuật số doanh nghiệp cũng phải thay đổi, áp dụng vào trong điều hành, sản xuất kinh doanh, trong đó có việc thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến để tăng cạnh tranh...

Nguồn: kinhtedothi.vn

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG ĐẾN NĂM 2025

Phát biểu tại Hội thảo góp ý cho dự thảo Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, diễn ra ngày 26/5, Chủ tịch Hội Vô tuyến điện tử Việt Nam Trần Đức Lai cho biết, từ năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 392/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin đến năm 2020. Thời gian qua, chương trình này đã đạt những kết quả nhất định.

Đặt nhiều kỳ vọng vào dự thảo chương trình mới, ông Lai nhận định, chương trình mới bao hàm lĩnh vực rộng hơn, bao gồm cả công nghiệp công nghệ thông tin và điện tử viễn thông. Đây là một chương trình lớn, rất có ý nghĩa cho sự phát triển của ngành trong thời gian tới.

Theo bản dự thảo 4.0 được Phó Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Thanh Tuyên giới thiệu tại hội thảo, Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được xây dựng trên quan điểm coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo đảm thực hiện thành công các Nghị quyết của Bộ Chính trị trong việc phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông Việt Nam. Trong đó, xác định phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử viễn thông là con đường chủ đạo, làm động lực cho tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động,

hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội theo tinh thần bất kịp, tiến cùng và vượt lên so với khu vực và thế giới.

Chương trình cũng tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách đột phá nhằm tạo thị trường; nuôi dưỡng hệ sinh thái thuận lợi; thúc đẩy ứng dụng, đổi mới, sáng tạo, làm chủ công nghệ số của doanh nghiệp và con người Việt Nam nhằm nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng, sức cạnh tranh và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Dự thảo Chương trình còn nhấn mạnh rõ quan điểm, Chương trình này là cấu phần quan trọng của nền kinh tế số Việt Nam; lấy doanh nghiệp là hạt nhân, lấy thị trường chuyển đổi số trong nước làm bàn đạp vươn ra khu vực và thế giới, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để thu hút mọi nguồn lực trong nước và quốc tế cho phát triển những sản phẩm, dịch vụ công nghệ số tiên tiến hàng đầu trên thế giới.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã góp ý trực tiếp cho dự thảo Chương trình như: cần xây dựng một danh sách các công nghệ lõi mà Việt Nam sẽ tập trung đầu tư phát triển; có quy định một hệ sinh thái để đưa công nghệ lõi ra thành sản phẩm thương mại hóa; có chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ toàn cầu; đề xuất đưa thêm điện tử gia dụng vào Chương trình; hay việc cần thiết có quy định các chính sách hỗ trợ cụ thể, rõ ràng để thúc đẩy các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử viễn thông trong nước.

Nguồn: vietnamnet.vn

HÀ NỘI: THỰC HIỆN NGHIÊM TÚC VIỆC XIN LỖI NGƯỜI DÂN KHI TRỄ HẸN

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ra thông cáo báo chí về kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019 của thành phố Hà Nội.

Thông cáo khẳng định, công tác cải cách hành chính được Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố xác định là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm nhằm thực hiện hiệu quả chủ đề công tác “Năm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị năm 2019”, với mục tiêu xây dựng chính quyền thành phố theo hướng chính quyền điện tử, phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền, từ thành phố đến cơ sở.

Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của Chính phủ, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của thành phố; có nhiều chỉ tiêu đã hoàn thành sớm, về đích trước thời hạn đề ra trong Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ.

Để tiếp tục duy trì thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính và khắc phục những chỉ số thành phần chưa được cải thiện, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm.

Trước hết, các cơ quan, đơn vị cần đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, sự ủng hộ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đối với công tác cải cách hành chính, sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trong việc cung cấp dịch vụ công; thường xuyên theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ được thành phố giao, bảo đảm hoàn thành chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu của Chính phủ, thành phố.

Các cơ quan, đơn vị cần tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, loại bỏ các chi phí không chính thức; kịp thời công bố công khai và cập nhật thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công, trang thông tin điện tử và tại nơi tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để trễ hẹn; kịp thời giải quyết các phản ánh, kiến nghị; xử lý nghiêm các cán bộ, công chức, viên chức giao tiếp, ứng xử thiếu chuẩn mực.

Các cơ quan, đơn vị bảo đảm thực hiện có hiệu quả việc giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước, cơ chế khoán kinh phí hành chính, tự chủ, tự chịu trách nhiệm; tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp.

Thời gian tới, thành phố sẽ triển khai xây dựng hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh; tiếp tục cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công, nhất là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, các dịch vụ công thiết yếu, cơ bản...

Bên cạnh đó, thành phố sẽ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

Nguồn: tienphong.vn

HÀ NỘI: GẦN 1.500 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÃ TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4

Triển khai Chính phủ điện tử, đảm bảo gắn kết chặt chẽ và an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, thành phố Hà Nội đã hoàn thành triển khai Cổng dịch vụ công thành phố cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên một nền tảng thống nhất đồng bộ tại 30 quận, huyện, thị xã và 579 xã, phường, thị trấn.

Theo Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội, công tác xây dựng Chính phủ điện tử của thành phố Hà Nội đã đạt được những kết quả nổi bật. Ủy ban nhân dân thành phố đang chỉ đạo xây dựng kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0). Đồng thời, thành phố đang thực hiện kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý, vận hành Trung tâm Điều hành thông minh thành phố (trong đó có Trung tâm phục vụ hành chính thành phố là thành phần) phục vụ các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính.

Hiện, thành phố đã hoàn thành kết nối, liên thông với Trục liên thông văn bản quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi theo hướng tập trung, tích hợp tại Trung tâm dữ liệu, làm nền tảng cho việc phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, từng bước hình thành dữ liệu lớn (Bigdata) đảm bảo sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia. Căn cứ kế hoạch công nghệ thông tin thành phố Hà Nội năm 2019, thành phố đã và đang duy trì, triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu các chuyên ngành.

Trong tổ chức Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, TP. Hà Nội đã hoàn thành triển khai Cổng dịch vụ công thành phố cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên một nền tảng thống nhất đồng bộ tại 30 quận, huyện, thị xã và 579 xã, phường, thị trấn. Tính đến nay, tổng số thủ tục hành chính đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 là 1.448, trong đó: 1.125 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 323 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (bao gồm các dịch vụ công trực tuyến tiếp nhận từ các Bộ, ngành, đơn vị tự triển khai và Thành phố triển khai trên Cổng dịch vụ công thành phố).

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đề nghị các Bộ, ngành sớm tham mưu Chính phủ ban hành các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về xây dựng Chính phủ điện tử, Chuyển đổi số, An toàn thông tin mạng,... giai đoạn 2021 - 2025 để các tỉnh, thành phố có cơ sở triển khai thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử; Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn

thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia; triển khai các ứng dụng khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ tổ chức và công dân.

Nguồn: laodongthudo.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC HƠN 2.000 CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

TP. Hồ Chí Minh vừa có báo cáo sơ kết 1 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng tham nhũng, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Theo đó, trong năm 2019, TP. Hồ Chí Minh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 2.209 trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức các chức danh tư pháp - hộ tịch, văn hóa - xã hội, kế toán, thủ quỹ, xây dựng, địa chính - nhà đất, y tế, thủ kho thuộc các ngành hải quan, thanh tra nhà nước, thanh tra xây dựng...

Trong Quý I/2020, có 147 trường hợp/5 đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức đối với các chức danh tư pháp - hộ tịch, văn hóa - xã hội, kế toán, thủ quỹ, xây dựng, địa chính - nhà đất, y tế, thủ kho thuộc các ngành Hải quan, Thanh tra nhà nước, Thanh tra xây dựng... đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác.

Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, TP. Hồ Chí Minh đã chủ động rà soát, nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm, vị trí công tác, chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp, có dư luận, biểu hiện tiêu cực, những nhiều, để tồn đọng nhiều hồ sơ hành chính - tư pháp.

Báo cáo cho biết, TP. Hồ Chí Minh đã rà soát, xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý; nhận diện nguy cơ tham nhũng theo vị trí việc làm; thực hiện các biện pháp kiểm tra, giám sát; khắc phục ngay những sơ hở có thể gây phiền hà với người dân, doanh nghiệp; rà soát thủ tục hành chính theo hướng tinh giản, loại bỏ ngay các thủ tục không cần thiết, rườm rà, khó thực hiện, rút ngắn thời gian, đưa ra lộ trình giải quyết; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ, tài liệu quá 1 lần sau khi tiếp nhận hồ sơ, thủ tục hành chính...

Theo Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, việc chuyển đổi vị trí công tác đã góp phần ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Các sở, ban, ngành, quận, huyện và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng kế hoạch thực hiện rà soát, lập danh sách những trường hợp định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định, phù hợp với từng ngành, từng lĩnh vực, chuyên môn, sở trường công tác; trong đó chú trọng chuyển đổi đối với các vị trí việc làm dễ phát sinh tiêu cực, nhũng nhiễu.

Nguồn: bizlive.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN SẮP XẾP QUẢN LÝ BÁO CHÍ

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án sắp xếp, phát triển và quản lý báo chí TP. Hồ Chí Minh đến năm 2025. Theo đó, sau khi sắp xếp, thành phố còn 19 cơ quan báo chí gồm 7 báo in (2 báo thuộc tổ chức tôn giáo), 1 đài phát thanh, 1 đài truyền hình, 10 tạp chí.

Các cơ quan báo chí vừa có báo in vừa có báo điện tử, tạp chí in và tạp chí điện tử thì sắp xếp theo lộ trình của báo in, tạp chí in. Theo Đề án, số lượng cơ quan báo chí TP. Hồ Chí Minh thực hiện sắp xếp là 27/28 (Báo Công an thực hiện sắp xếp theo đề án của Bộ Công an) với lộ trình gồm 2 giai đoạn.

Ở giai đoạn 1, từ khi đề án được phê duyệt đến hết năm 2020, có 21 cơ quan báo chí phải sắp xếp, trong đó, giữ ổn định 1 cơ quan là Báo Sài Gòn Giải Phóng; chuyển cơ quan chủ quản của 6 cơ quan báo chí; chuyển đổi mô hình hoạt động, chuyển cơ quan chủ quản của 8 cơ quan báo chí; sáp nhập, chuyển cơ quan chủ quản của 6 cơ quan báo chí.

Giai đoạn 2, từ năm 2021 đến hết năm 2025, hoàn thành việc sắp xếp. Các cơ quan báo chí nhanh chóng ổn định, hoạt động theo yêu cầu mới.

Đồng thời, tiếp tục triển khai Quyết định số 362/QĐ-TTg ngày 03/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

Bên cạnh đó, báo in và tạp chí in hoạt động theo mô hình một cơ quan báo in có nhiều ấn phẩm. Đối với phát thanh, truyền hình, hoàn thiện tổ chức nhân sự theo mô hình tinh gọn, hiệu quả. Đối với báo điện tử và tạp chí điện tử, tập trung phát triển báo điện tử, tạp chí điện tử chủ lực có kỹ thuật, công nghệ hiện đại, tính tương tác cao, phong phú về nội dung, thu hút công chúng, định hướng dư luận xã hội... Đến năm 2025, TP. Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục nghiên cứu việc sắp xếp báo chí theo đề án còn 1 cơ quan truyền thông đa phương tiện.

Hiện nay, hoạt động báo chí trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh rất đa dạng và phong phú với 161 cơ quan báo chí Trung ương đặt văn phòng đại diện và cử phóng viên thường trú; 10 chi nhánh đơn vị hoạt động truyền hình trả tiền, 46 đơn vị hoạt động truyền hình thu qua vệ tinh.

TP. Hồ Chí Minh có 28 cơ quan báo chí của địa phương (gồm 16 báo, 1 đài truyền hình, 1 đài phát thanh và 10 tạp chí). Các cơ quan báo chí thành phố hoạt động với đầy đủ các loại hình như: Báo in, truyền hình, phát thanh, báo điện tử.

Việc triển khai đề án nhằm sắp xếp hệ thống báo chí TP. Hồ Chí Minh gắn với đổi mới mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động lãnh đạo, quản lý báo chí để phát triển hệ thống báo in, báo hình, báo nói, báo điện tử, khắc phục tình trạng chồng chéo, đầu tư dàn trải, buông lỏng quản lý, hoạt động xa rời tôn chỉ, mục đích. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng cơ quan báo chí chủ lực, đa phương tiện làm nòng cốt, có vai trò định hướng dư luận xã hội, thông tin đối ngoại; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, phóng viên, biên tập viên có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí trong tình hình mới.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

CẦN THƠ: ĐẨY MẠNH SẮP XẾP, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Trong thời gian qua, việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố cơ bản đã đáp ứng theo tiến độ đề ra.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay vẫn còn một số cơ quan, đơn vị và địa phương chưa triển khai, hoặc triển khai chậm các nội dung của đề án cũng như chưa thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ về vị trí việc làm. Vì vậy, để thực hiện đạt hiệu quả mục tiêu và nhiệm vụ đã đề ra theo lộ trình quy định của Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và nội dung có liên quan đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ vừa có văn bản yêu cầu thủ trưởng cơ quan hành chính cấp thành phố, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp cấp thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện tăng cường chỉ đạo và nghiêm túc tổ chức thực hiện.

Theo đó, các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và đảm bảo lộ trình các nội dung về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo chủ trương của Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW và Đề án được ban hành tại Quyết định số 2980/QĐ-UBND và Quyết định số 2981/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan hành chính và Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (giai đoạn đến năm 2020).

Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ tại Công văn số 294/UBND-NC ngày 24/01/2019 về việc tăng cường thực hiện các quy định pháp luật về xây dựng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và Công văn số 769/UBND-NC ngày 16/3/2020 về việc rà soát thực hiện đề án vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Đồng thời, giao Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi và kịp thời báo cáo tiến độ thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, xử lý và giải quyết khó khăn vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện theo quy định.

Kim Sang, Sở Nội vụ TP. Cần Thơ

LAI CHÂU: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, tỉnh Lai Châu chỉ đạo các sở, ngành, địa phương cắt giảm thủ tục hành chính, giảm thời gian chi phí đi lại cho người dân. Năm 2019, tỉnh đưa vào hoạt động Trung

tâm hành chính công. Tính đến nay, Trung tâm giải quyết gần 1.400 thủ tục hành chính của 15 sở, ngành và các doanh nghiệp; tiếp đón hơn 18 nghìn lượt người đến làm các thủ tục hành chính, giải quyết gần 11 nghìn hồ sơ, tỷ lệ trả kết quả đúng hạn và trước hạn đạt hơn 99,3%.

Năm 2019, tỉnh Lai Châu vươn lên vị trí thứ 51 (tăng bảy bậc so với năm 2018) về Chỉ số cải cách hành chính. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2019 (SIPAS) của tỉnh Lai Châu tăng 11 bậc so với năm 2018 (từ xếp hạng 55 trong số 63 lên xếp hạng 44 trong số 63 tỉnh, thành phố).

Nhằm phát huy kết quả đã đạt được, tỉnh Lai Châu chỉ đạo các ngành, địa phương tiếp tục rà soát, cắt giảm các quy trình, thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 trực tuyến. Các địa phương, đơn vị lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân, doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra quán triệt tinh thần, trách nhiệm làm việc của cán bộ trong các khâu, từ đón tiếp, tiếp nhận hồ sơ đến đôn đốc tiến độ giải quyết thủ tục.

Nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách; sắp xếp và kiện toàn tổ chức các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập để góp phần nâng cao hiệu quả cải cách hành chính.

Nguồn: nhandan.com.vn

NAM ĐỊNH: CÔNG BỐ KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019

Ngày 25/5/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ký Thông báo công bố kết quả xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh. Đây là năm thứ 2, tỉnh Nam Định xác định Chỉ số cải cách hành chính của 17 sở, ban, ngành và 10 huyện, thành phố thuộc tỉnh mà không có điểm điều tra xã hội học và có tính đến các yếu tố đặc thù của các cơ quan, đơn vị cấp sở, ban, ngành.

Do không có sự đánh giá từ bên ngoài thông qua điều tra xã hội học nên tổng số điểm tối đa để xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị là 70 điểm. Đối với khối sở, ngành, điểm tối đa để xác định Chỉ số cải cách hành chính cũng có sự thay đổi, cụ thể: Sở Kế hoạch và Đầu Tư, Sở Tài chính là cơ quan không có đơn vị sự nghiệp nên điểm tối đa để xác định Chỉ số cải cách hành chính của 2 đơn vị này là 64,5 điểm; Sở Giao thông, vận tải, năm 2019 không giao biên chế đơn vị sự nghiệp công lập nên không xác định vị trí việc làm và tuyển dụng viên chức, điểm tối đa để xác định Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị này là 68,5; Thanh tra tỉnh là đơn vị không có đơn vị sự nghiệp, không có thủ tục hành chính liên thông nên điểm tối đa để xác định Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị là 48,57 điểm. Có thể thấy, ở đây có sự chênh lệch rất lớn giữa điểm tối đa để xác định Chỉ số cải cách hành chính của các đơn vị có đặc thù và không có đặc thù (chênh lệch lớn nhất lên đến 21,43 điểm, tương đương 30,6%). Tuy nhiên, dường như việc chênh lệch lớn về điểm tối đa để xác định Chỉ số cũng không tạo ra ưu thế nhiều cho các đơn vị có điểm tối đa xác định Chỉ số cải cách hành chính thấp, ví dụ: Thanh tra tỉnh chỉ cần đạt 48,57 điểm là Chỉ số cải cách hành chính

đạt 100%, nhưng để đạt được 48,57 điểm đồng nghĩa với việc đơn vị phải đạt điểm tối đa ở tất cả các tiêu chí, tiêu chí thành phần, điều này thật sự không dễ, kết quả xác định chỉ số năm 2019, Thanh tra tỉnh đạt 42,33 điểm, Chỉ số cải cách hành chính đạt 87,15%, xếp thứ 11/17 sở, ban, ngành.

Căn cứ kết quả đánh giá điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của 17 sở, ban, ngành và 10 huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đã xếp các đơn vị thành 2 nhóm ở từng khối, cụ thể:

Khối sở, ban, ngành: Nhóm I: Nhóm đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 90% trở lên có 8 đơn vị là Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giao thông, vận tải, Sở Tài chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Thông tin và Truyền thông. Năm 2018, nhóm này chỉ có 01 đơn vị đó là Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị có 3 năm liên tiếp xếp thứ 1 khối sở, ban, ngành. Nhóm II: Nhóm đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 80% đến dưới 90% có 9 đơn vị.

Khối huyện, thành phố thuộc tỉnh: Nhóm I: Nhóm đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 80% trở lên có 7 đơn vị, gồm: Thành phố Nam Định, các huyện: Hải Hậu, Trực Ninh, Nghĩa Hưng, Nam Trực, Giao Thủy, Mỹ Lộc. Nhóm II: Nhóm đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 70% đến dưới 80% có 3 đơn vị.

So với năm 2018, việc phân định rõ và lượng hóa bằng điểm của các tiêu chí, tiêu chí thành phần của bộ Chỉ số cải cách hành chính theo kết quả đạt được đã phản ánh rõ nét hơn các kết quả thực hiện cải cách hành chính của các đơn vị. Số đơn vị nhóm I tăng, số đơn vị nhóm II giảm và đặc biệt năm 2019 đã không còn đơn vị có Chỉ số cải cách hành chính đạt dưới 70%. Tuy nhiên, Chỉ số cải cách hành chính khối sở, ban, ngành vẫn luôn cao hơn khối huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Trên cơ sở kết quả xếp loại chỉ số cải cách hành chính năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đã yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của các đơn vị trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

Ngọc Anh, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

KON TUM: HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP, QUYẾT TÂM XỬ LÝ CÁN BỘ NHỮNG NHIỀU

Tại Văn bản về việc Thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum yêu cầu các sở, ngành khắc phục triệt để tình trạng cố tình gây khó khăn, những nhiều người dân, doanh nghiệp của một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời, loại bỏ những cán bộ những nhiều tiếp cận gây khó dễ với doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cho biết Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đã ban hành Văn bản số 1759/UBND-KTTH về việc Thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp với chủ đề “Cùng nỗ lực, vượt thách thức, đón thời cơ, phục hồi nền kinh tế” diễn ra vừa qua.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục xem xét, xử lý các kiến nghị của cộng đồng doanh nghiệp, cơ quan liên quan và các nội dung kiến nghị đột xuất khác theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao với tinh thần quyết liệt, triệt để tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục pháp lý đầu tư của các dự án theo quy định của pháp luật để nhanh chóng đưa các dự án đi vào thực hiện, phục vụ tăng trưởng kinh tế của tỉnh và của quốc gia; tạo môi trường hết sức thuận lợi, thông thoáng, kịp thời cho doanh nghiệp phát triển.

Khắc phục triệt để tình trạng cố tình gây khó khăn, những nhiều người dân, doanh nghiệp của một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, sự trì trệ, thiếu trách nhiệm tại một số Sở, ban ngành, đơn vị và địa phương trong thời gian qua, loại bỏ những cán bộ những nhiều tiếp cận gây khó dễ với doanh nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục rà soát, tổng hợp khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp đầu tư trong nước, doanh nghiệp nước ngoài, hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã có hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19; kịp thời phối hợp với các ngành chức năng xem xét, tháo gỡ hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết hoặc báo cáo Bộ, ngành trung ương để tìm hướng giải quyết, hỗ trợ phù hợp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum cũng đề nghị các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục nêu cao tinh thần dân tộc, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, đổi mới mô hình sản xuất kinh doanh, cơ cấu lại doanh nghiệp, nâng cao năng lực quản trị, nguồn nhân lực, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, biến thách thức thành cơ hội, tạo giá trị mới, quan tâm đến phục vụ nhu cầu trong nước, mở rộng thị trường, tạo đà phát triển bền vững, bứt phá...

Nguồn: baodautu.vn

LÂM ĐỒNG: ĐẠT MỤC TIÊU 50% DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4 CÓ PHÁT SINH HỒ SƠ

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng công bố danh mục 467 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh năm 2020. Cơ quan này yêu cầu các đơn vị bảo đảm 50% số thủ tục hành chính trực tuyến mức 3, 4 có phát sinh hồ sơ.

Danh mục 467 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tỉnh Lâm Đồng năm 2020 và Danh mục 148 dịch vụ công của tỉnh Lâm Đồng tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm nay vừa được Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt.

Trong Danh mục 467 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tỉnh Lâm Đồng năm 2020, có 396 dịch vụ cấp tỉnh, 65 dịch vụ cấp huyện và 6 dịch vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 sẽ được tỉnh Lâm Đồng cung cấp trong năm 2020 là 188, trong đó có các dịch vụ: Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên; Xét tuyển sinh vào Trường phổ thông trung học dân tộc nội trú; Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông; Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp; Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân; Giải thể doanh nghiệp...

Đối với Danh mục 148 dịch vụ công của tỉnh Lâm Đồng tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2020 mới được công bố, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cho biết, có 3 thủ tục hành chính trực tuyến đã được kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia và 145 thủ tục dự kiến sẽ được kết nối với Cổng trong năm nay.

Cụ thể, 3 thủ tục hành chính trực tuyến của tỉnh Lâm Đồng đã được kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia gồm Thông báo thực hiện khuyến mại; Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp và Thủ tục đăng ký khai sinh. Cả ba dịch vụ công trực tuyến mức 4 này đều đang được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Cũng theo Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, trong 145 thủ tục hành chính trực tuyến dự kiến sẽ được kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2020, có 14 thủ tục chạy trên hệ thống của các Bộ, ngành trung ương và 131 thủ tục chạy trên hệ thống iGate của tỉnh.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã triển khai tái cấu trúc quy trình các dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống một cửa điện tử của tỉnh. Đồng thời, thực hiện tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng...

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐỒNG NAI: BẢO HIỂM XÃ HỘI GIẢI ĐÁP THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA ZALO; ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU

*** Bảo hiểm Xã hội giải đáp thủ tục hành chính qua Zalo**

Zalo Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai sẽ tập trung cập nhật thông tin chính sách mới, hỗ trợ hướng dẫn các thủ tục hành chính.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai mới thiết lập tài khoản Zalo chính thức (Zalo Official Account) với tên “Bảo hiểm xã hội Đồng Nai”.

Đây là địa chỉ tư vấn, giải đáp chế độ chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Hướng dẫn lập và nộp hồ sơ, thủ tục hành chính lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (đặc biệt các dịch vụ hành chính công trực tuyến của ngành Bảo hiểm xã hội).

Tài khoản Zalo của cơ quan này cũng sẽ đăng tải các thủ tục hành chính lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Đánh giá chất lượng dịch vụ công do ngành Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đồng Nai cung cấp;

Khai thác, lựa chọn các tin, bài về việc tổ chức thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của các cơ quan truyền thông đại chúng chính thống, các hoạt động của cơ quan Bảo hiểm xã hội để đăng tải; Đảm bảo truyền tải thông tin đến người dân, người lao động nhanh, thuận tiện và dễ tiếp cận nhất...

Trước đó, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đồng Nai đã triển khai việc tiếp nhận hồ sơ Cấp thẻ bảo hiểm y tế do hỏng, mất (thực hiện trong thời gian giãn cách xã hội từ ngày 01/4 đến 15/4) và Đăng ký nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản cá nhân (thực hiện từ ngày 6/4) qua ứng dụng Zalo (tại số điện thoại 0981663401).

Thống kê cho thấy, Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đồng Nai đã giải quyết 520 thẻ bảo hiểm y tế do hỏng, mất và giải quyết 50 trường hợp đăng ký nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua tài khoản cá nhân.

*** Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu**

Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy Biên Hòa Lâm Tấn Khải cho biết, trong những năm qua, công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố luôn được chú trọng, quan tâm và tạo sự chuyển biến tích cực, nhất là trong việc tập trung thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Đến nay, bộ phận một cửa của thành phố đã triển khai giải quyết 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền với 49 lĩnh vực, 273 thủ tục hành chính; triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, cung cấp cho người dân, doanh nghiệp nhiều dịch vụ tiện ích để lựa chọn, đáp ứng yêu cầu ngày càng tốt hơn.

Theo đồng chí Lâm Tấn Khải, trong thực hiện cải cách hành chính, thành phố quan tâm gắn trách nhiệm, vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và các tổ chức trong việc tiếp dân, đối thoại, xử lý, giải quyết những kiến nghị, thắc mắc của dân. Từ đó, tạo đồng thuận trong thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn.

Nguồn: zingnews.vn/baodongnai.com.vn

QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG LÃNH ĐẠO, NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ, NHÂN DÂN LÀM CHỦ

Đại hội lần thứ IV của Đảng ta (1976) đã đề cập đến mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Bước sang thời kỳ xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa và hội nhập quốc tế, mối quan hệ này được xem là một trong những mối quan hệ lớn, được nhận thức sâu sắc hơn và rõ hơn trong điều kiện mới.

I. Sự phát triển nhận thức về mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ

1.1. Những nhận thức đã rõ

1.1.1. Trước hết, nhận thức sâu sắc hơn và đầy đủ hơn về Nhân dân làm chủ trong mối quan hệ với Đảng và Nhà nước. Nhân dân làm chủ được xác định là mục tiêu cao nhất trong mối quan hệ. Cả ba chủ thể Đảng, Nhà nước và Nhân dân đều phải phấn đấu vì mục tiêu Nhân dân làm chủ. Sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đều vì mục đích đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Chính vì thế nguyên tắc “tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân” có bước nhận thức mới, đầy đủ hơn so với trước đây. Chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước là Nhân dân. Quyền lực của Đảng cũng như quyền lực nhà nước đều bắt nguồn, ra đời, tồn tại và phát triển từ quyền lực của Nhân dân. Với nhận thức đó, lần đầu tiên trong Hiến pháp nước ta - Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Nhân dân Việt nam xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp này” (lời mở đầu). Quyền lập hiến thuộc về Nhân dân mà không phải như nhận thức trước đây duy nhất thuộc về Quốc hội. Bằng quyền lập hiến của mình, mà Nhân dân giao quyền, Nhân dân ủy quyền quyền lực nhà nước của mình cho Nhà nước. Vì thế, đề cao Nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước là một đòi hỏi tất yếu. Nhân dân trước đây chỉ thực hiện quyền lực nhà nước của mình thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, thì ngày nay không những thông qua các cơ quan đại diện do mình bầu ra và các cơ quan nhà nước khác mà còn bằng các hình thức dân chủ trực tiếp. Dân chủ được Đảng ta đề cao và được xem là nhân tố quan trọng góp phần đảm bảo cho sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và quản lý của nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân. Đúng như Cương lĩnh của Đảng đã chỉ rõ: Dân chủ xã hội chủ nghĩa được khẳng định vừa là động lực của sự phát triển xã hội, vừa là mục tiêu của công cuộc đổi mới. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất là sợi chỉ đỏ xuyên suốt mối quan hệ này.

1.1.2. Nhà nước quản lý trong mối quan hệ với Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Việc khẳng định Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phản ánh quá trình nhận thức và vận dụng sáng tạo, đầy đủ, sâu sắc và cụ thể hơn về những tư tưởng của Nhà nước kiểu mới được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra và xây dựng trong giai đoạn trước đây và những giá trị tiến bộ, phù hợp có thể kế thừa và phát triển về nhà nước pháp quyền của nhân loại ngày nay. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng theo những đặc trưng cơ bản sau đây:

Trước hết, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của dân, do dân và vì dân; tất cả quyền lực Nhà nước về Nhân dân.

Hai là, quyền lực của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xét về bản chất là thống nhất, nhưng về kỹ thuật và tổ chức hoạt động của nó có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp.

Ba là, bộ máy của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và các đạo luật. Hiến pháp và các đạo luật giữ vị trí và hiệu lực tối thượng trong đời sống nhà nước và đời sống xã hội.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý nhà nước và quản lý xã hội bằng pháp luật. Pháp luật, chủ yếu là các đạo luật là kết quả của sự thể chế đường lối, chính sách của Đảng, thể hiện ý chí nguyện vọng của Nhân dân, phù hợp với hiện thực khách quan, thúc đẩy tiến bộ xã hội. Tính pháp quyền được đề cao trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước.

Bốn là, bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tôn trọng quyền con người, quyền công dân và không ngừng hoàn thiện cơ chế pháp lý thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Năm là, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước tôn trọng và đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh, có thiện chí các điều ước quốc tế mà Nhà nước đã ký kết hoặc thừa nhận.

Sáu là, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước là yêu cầu tất yếu, khách quan, không những trước đây mà cả trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước, bảo đảm cho Nhà nước thực sự là Nhà nước của dân, do dân và vì dân theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân đã lựa chọn, một mặt Đảng phải được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc pháp quyền; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và mặt khác đòi hỏi Nhà nước phải có năng lực để thực hiện các chức năng, thẩm quyền được nhân dân và xã hội giao phó.

1.1.3. Nhận thức rõ hơn và đầy đủ hơn về vị trí, vai trò của các chủ thể trong mối quan hệ

- Đảng giữ vị trí, vai trò lãnh đạo nhà nước và xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng tuyên truyền thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên, bằng công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ... Thước đo hiệu quả lãnh đạo của Đảng thể hiện ở kết quả phát huy vai trò của Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ nhiều hay ít.

- Nhà nước là công cụ thực hiện quyền lực nhà nước của Nhân dân, phục vụ Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân. Nhà nước chỉ mạnh khi phát huy được đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân.

- Nhân dân làm chủ bằng Nhà nước và bằng các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp của mình và bằng các quyền dân chủ trực tiếp cơ bản của

công dân được Hiến pháp và luật quy định; có trách nhiệm xây dựng Đảng và Nhà nước ngày càng vững mạnh.

1.2. Những nhận thức chưa rõ hoặc còn khác nhau và nguyên nhân

1.2.1. Những nhận thức chưa rõ hoặc còn khác nhau

Một là, chưa có sự nhận thức thống nhất và rõ ràng giữa 2 thuật ngữ Đảng cầm quyền và Đảng lãnh đạo.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ (bổ sung, phát triển năm 2011) viết: “Đảng cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo nhà nước và xã hội”. Hiến pháp năm 2013 viết Đảng cộng sản Việt Nam là... lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội (Điều 4). Như vậy, cầm quyền và lãnh đạo giống và khác nhau như thế nào? Khi nào thì gọi Đảng ta là Đảng cầm quyền và khi nào thì gọi là Đảng lãnh đạo. Về vấn đề này một số người cho rằng, ở nước ta Đảng cầm quyền và Đảng lãnh đạo là một, chỉ khác nhau cách nói, cách dùng thuật ngữ. Người khác lại cho rằng, Đảng cầm quyền và Đảng lãnh đạo có sự khác nhau. Đảng cầm quyền là Đảng phải hóa thân vào Nhà nước để vừa cầm quyền, vừa lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo là để chỉ khi Đảng chưa giành được chính quyền.

Ở các nước dân chủ và pháp quyền tư sản không có thuật ngữ Đảng lãnh đạo mà chỉ có Đảng cầm quyền là Đảng thắng cử sau các cuộc tổng tuyển cử hoặc là liên minh với một số Đảng để có đa số trong Nghị viện để thành lập Chính phủ được gọi là Đảng cầm quyền. Đảng cầm quyền là Đảng đã “hóa thân” vào bộ máy nhà nước. Tùy theo hình thức chính thể cộng hòa hay đại nghị mà người đứng đầu Đảng thắng cử sau tổng tuyển cử trở thành Tổng thống hay Thủ tướng, còn những nhân vật chủ chốt của Đảng cầm quyền giữ các cương vị chủ chốt trong bộ máy nhà nước. Đảng thắng cử với Nhà nước hòa vào nhau làm một. Nhà nước thực thi đường lối thể hiện trong Cương lĩnh tranh cử của Đảng cầm quyền.

Ở nước ta, chỉ có một Đảng, có nên đồng nhất Đảng lãnh đạo và Đảng cầm quyền là một hay không là câu hỏi chưa có câu trả lời rõ ràng. Đảng vẫn có bộ máy tổ chức riêng để thực thi vai trò lãnh đạo. Đã có một thời các Ban của Đảng giảm thiểu hoà nhập vào Nhà nước; nhưng sau đó lại tái thành lập để thực thi vai trò lãnh đạo như Ban Nội chính, Ban Kinh tế. Lãnh đạo nhà nước và xã hội thì Đảng coi trọng đổi mới phương thức lãnh đạo. Còn cầm quyền có phương thức cầm quyền không? và đó là phương thức gì? Vì còn lúng túng trong nhận thức, chưa phân biệt rõ ràng vị trí, vai trò lãnh đạo với vị trí, vai trò cầm quyền nên không có sự nhất quán trong việc giải quyết các vấn đề thực tiễn. Ở nước ta hiện nay, Đảng vừa lãnh đạo (có tổ chức bộ máy riêng để thực hiện vai trò lãnh đạo), lại vừa cầm quyền (nhiều cán bộ chủ chốt của Đảng nắm giữ các cương vị chủ chốt của bộ máy nhà nước) nên không tránh khỏi giữa Đảng và Nhà nước có sự trùng lặp trong công việc, dựa dẫm, ỷ lại nhau.

Hai là, chưa có nhận thức đầy đủ và phân biệt rõ ràng giữa lãnh đạo và quản lý. Ranh giới giữa hai tư cách Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý không phải lúc nào cũng rõ ràng. Vì vậy, trong thực tiễn còn có sự lẫn lộn giữa Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý. Mặc dù Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đã chỉ ra các phương thức lãnh đạo của Đảng, khác với phương thức quản lý nhà nước, nhưng trong thực tế không phải

lúc nào cũng trả lời được một cách minh bạch. Bởi lãnh đạo hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm cả quản lý; quản lý theo nghĩa rộng bao gồm cả lãnh đạo. Vì thế, tiếp tục phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý trong lãnh đạo của Đảng và trong quản lý của nhà nước là một nhu cầu của thực tiễn hiện nay về mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ để phòng chống sự bao biện, làm thay hay y lại.

Ba là, nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp” được ghi nhận trong Cương lĩnh và trong Hiến pháp năm 2013, nhìn chung chưa được nhận thức sâu sắc, đầy đủ và còn có sự khác nhau và lúng túng trong thực tiễn tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và trong hoạt động lập pháp:

+ Thứ nhất, vấn đề quyền lực nhà nước là thống nhất được hiểu như thế nào? Quyền lực nhà nước thống nhất ở đâu? Ý nghĩa của quyền lực nhà nước là thống nhất trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước như thế nào? Về những vấn đề này đang có những quan niệm khác nhau. Một số người cho rằng, ở nước ta do đặc thù của một Đảng cầm quyền, nên quyền lực nhà nước tập trung thống nhất ở sự lãnh đạo của Đảng mà cụ thể ở Ban chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Và vì quan niệm như vậy, nên khi có các ý kiến khác nhau trong tổ chức và hoạt động quyền lực nhà nước phải chờ đợi, dựa dẫm, y lại xin ý kiến của cấp ủy. Ngược lại, cũng có người cho rằng quyền lực nhà nước là tập trung và thống nhất ở Quốc hội. Bởi Quốc hội được Hiến pháp quy định là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất. Quốc hội là thiết chế có toàn quyền, là cấp trên của các quyền hành pháp và tư pháp. Đây thực chất là quan điểm theo nguyên tắc tập quyền vốn đã tồn tại trong tổ chức quyền lực nhà nước trong nhiều năm ở nước ta. Cũng có một số người khác lại tuyệt đối hóa sự thống nhất của quyền lực nhà nước, “lo sợ quyền lực nhà nước không thống nhất, sợ các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp mất đoàn kết”. Quan điểm này nhấn mạnh yếu tố phối hợp giữa các cơ quan, coi nhẹ phân công và kiểm soát quyền lực nhà nước. Đây chính là quan điểm dẫn đến hạ thấp vai trò kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và hạ thấp vai trò giám sát, phản biện xã hội của Nhân dân.

Ngày nay, trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, theo chúng tôi, quan niệm đúng đắn hơn cả là quyền lực nhà nước là thống nhất ở Nhân dân thể hiện tập trung ở bản Hiến pháp - phương tiện để Nhân dân trao quyền lực nhà nước của mình cho Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan tư pháp mà không phải Nhân dân trao hết thẩm quyền lực nhà nước của mình cho Quốc hội, rồi đến lượt mình Quốc hội lại trao quyền hành pháp cho Chính phủ, trao quyền tư pháp cho Tòa án nhân dân như quan điểm của các bản Hiến pháp thời kỳ trước đây (trừ Hiến pháp 1946). Quan điểm đó hoàn toàn phù hợp với Cương lĩnh xây dựng đất nước (bổ sung và phát triển năm 2011) và với Hiến pháp năm 2013: Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước không chỉ bằng dân chủ đại diện mà còn cả bằng các quyền dân chủ trực tiếp, trong đó trung tâm dân ý là hình thức dân chủ trực tiếp cao nhất. Có quan niệm như vậy thì nguyên tắc “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân” mới được đảm bảo thực hiện đầy đủ, không hình thức. Quan điểm này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn thiết thực. Trước hết, điều đó chỉ ra rằng quyền lực nhà nước đầu là quyền lập

pháp, hành pháp hay tư pháp đều có chung một nguồn gốc thống nhất là Nhân dân, đều do Nhân dân ủy quyền, giao quyền. Không có quyền lực nhà nước nào cao hơn quyền nào, đứng trên quyền nào. Do vậy, quyền lực nhà nước thống nhất ở mục tiêu chính trị của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, thể hiện tập trung trong Hiến pháp. Vì thế, Đảng và Nhà nước phải hoạt động trong khuôn khổ của Hiến pháp, tôn trọng và đề cao Hiến pháp. Cả Đảng, Nhà nước và Nhân dân đều phải có trách nhiệm bảo vệ Hiến pháp - phương tiện chính trị - pháp lý để thống nhất quyền lực nhà nước.

+ Thứ hai, về yếu tố phối hợp trong nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp...” cũng còn nhận thức không thống nhất. Có người cho rằng phối hợp là phương thức, cách thức, lễ lồi làm việc giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Theo đó, các cơ quan nhà nước làm đúng, làm đủ các nhiệm vụ, quyền hạn được Hiến pháp và pháp luật quy định là phối hợp trong việc thực hiện quyền lực nhà nước. Phối hợp không có nghĩa là làm thay công việc của cơ quan khác. Vì thế, phối hợp không phải là yếu tố quyết định trong tổ chức và hoạt động của quyền lực nhà nước. Ngược lại, cũng có quan điểm cho rằng, phối hợp có vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định chất lượng của việc thực hiện các quyền. Ví dụ như, phối hợp giữa hành pháp và lập pháp trong xây dựng luật có vai trò đặc biệt quan trọng. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành theo quan niệm này. Quy trình thông qua luật chia làm 2 bước: bước đầu tiên, cơ quan soạn thảo (thường là Chính phủ) trình, Quốc hội cho ý kiến; sau bước đầu đó, toàn bộ dự thảo Luật là sự phối hợp giữa cơ quan soạn thảo và cơ quan thẩm tra (các Ủy ban của Quốc hội) hoàn thiện dự thảo Luật trình Quốc hội thông qua. Thực tiễn này chỉ ra rằng, dự án Luật được Quốc hội thông qua, nếu chất lượng tốt thì không sao, nhưng chất lượng không tốt thì trách nhiệm thuộc về ai? Không xác định được rõ ràng (Ví dụ như Bộ luật Hình sự hay Luật Bảo hiểm xã hội). Theo chúng tôi, phối hợp trong lao động quyền lực nhà nước chỉ đặt ra khi các quyền thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình mà không thống nhất thì mới đặt ra phối hợp để tìm giải pháp “thỏa hiệp” đúng đắn nhất nhằm giải quyết vấn đề. Tuyệt đối phối hợp không phải là việc làm thay công việc của nhau để dẫn đến dựa dẫm, ỷ lại, không làm hết trách nhiệm của mình và không xác định được trách nhiệm thuộc về ai, nhằm hạ thấp việc phân quyền, phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước.

+ Thứ ba, yếu tố “kiểm soát” trong nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất...” cũng còn những nhận thức không thống nhất và đầy đủ. Một số người cho rằng, quyền lực nhà nước, nhất là quyền hành pháp đòi hỏi phải hoạt động năng động, kiến tạo mới góp phần làm giàu đất nước. Đề cao kiểm soát quyền lực nhà nước sẽ hạn chế sự năng động, sáng tạo trong lao động quyền lực nhà nước. Bởi kiểm soát quyền lực nhà nước như con dao hai lưỡi, một mặt để phòng chống sự tha hóa quyền lực nhà nước và mặt khác sẽ hạn chế sự năng động của quyền lực nhà nước. Ngược lại, một số người lại quá nhấn mạnh vai trò của kiểm soát quyền lực nhà nước và cho rằng, kiểm soát quyền lực nhà nước là phương thức làm cho Nhà nước mạnh, thực sự là Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Nhà nước chỉ mạnh khi quyền lực nhà nước được kiểm soát một cách chặt chẽ. Theo chúng tôi, kiểm soát quyền lực nhà nước là một vấn đề phức tạp, bởi sự phức tạp của tổ chức quyền lực nhà nước và hoạt động thực thi

quyền lực nhà nước. Tính phức tạp đó một mặt, do kiểm soát việc sử dụng quyền lực nhà nước để chống sự lạm dụng, nó là đòi hỏi bắt buộc đối với bất kỳ nhà nước dân chủ và pháp quyền nào. Nhưng mặt khác, kiểm soát được việc sử dụng quyền lực nhà nước mà không làm mất đi tính mềm dẻo, cần phải có để tiến hành các công việc nhà nước. Cái khó nhất để kiểm soát quyền lực nhà nước là phải thiết kế được một chính quyền nhà nước có khả năng kiểm soát được xã hội và sau nữa không kém phần quan trọng là buộc Nhà nước phải tự kiểm soát được chính mình. Vì thế, kiểm soát quyền lực nhà nước theo nghĩa rộng, đó là việc thiết kế được về mặt tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước, sao cho đạt được mục đích chính trị chung và đạt được hiệu quả cao nhất. Xét theo nghĩa hẹp, kiểm soát quyền lực nhà nước là toàn bộ những phương thức, quy trình, quy định mà dựa vào đó nhà nước và xã hội có thể ngăn chặn, loại bỏ những hoạt động sai trái của các thiết chế quyền lực nhà nước, phát hiện và điều chỉnh được việc thực thi quyền lực nhà nước, bảo đảm cho quyền lực nhà nước thực thi đúng mục đích chung và đạt được hiệu quả cao nhất.

1.2.2. Những nguyên nhân về nhận thức chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau.

- Một là, vấn đề Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền cũng như vấn đề lãnh đạo và quản lý không phải là vấn đề mới mà đã được đặt ra và nghiên cứu từ nhiều năm nay. Nhưng là vấn đề khó đối với nước ta, khi mà vẫn còn hai bộ máy song song tồn tại. Một bộ máy lãnh đạo và một bộ máy quản lý. Vì thế, không tránh khỏi trùng lặp, lẫn lộn giữa lãnh đạo, cầm quyền và quản lý. Tình trạng dựa dẫm, ỷ lại và bao biện làm thay chức năng của nhau đã thường được phê phán trong các văn kiện của Đảng, nhưng khó mà khắc phục được một cách triệt để. Chừng nào mà lãnh đạo, cầm quyền và quản lý còn tách rời nhau thì các vấn đề trên chưa thể giải quyết một cách triệt để.

- Hai là, đối với nguyên tắc “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và vấn đề có cần luật về Đảng hay không? những vấn đề mới khác về chất so với các quan niệm vốn đã tồn tại nhiều năm trong tổ chức và hoạt động của Đảng và Nhà nước ta, nên không thể nhận thức một cách đầy đủ ngay. Mặt khác, thói quen thần thánh hóa và tuyệt đối hóa những tư duy lý luận của chủ nghĩa xã hội hiện thực và sức ỳ của nhận thức truyền thống về mô hình tổ chức quyền lực nhà nước theo nguyên tắc tập quyền, đã cản trở việc tiếp thu những nhân tố mới.

II. Kết quả giải quyết mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ: ưu điểm, hạn chế, bất cập, nguyên nhân

2.1. Ưu điểm

- Dưới ánh sáng của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ (bổ sung phát triển năm 2011), Hiến pháp năm 2013 đã thể chế hóa Đảng lãnh đạo nhà nước và xã hội với những nội dung mang tính chính trị - pháp lý mới thể hiện sâu sắc vị trí, vai trò, trách nhiệm chính trị - pháp lý giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Với nhận thức về vị trí, vai trò và trách nhiệm đó, Đảng cộng sản Việt nam đã giữ vững và ngày càng phát huy là nhân tố định hướng sự tồn tại và phát triển mối quan hệ giữa 3 thành tố: Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Không có

sự lãnh đạo của Đảng với các định hướng mới như khởi xướng xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong các Nghị quyết của mình; bộ máy nhà nước không thể ngày càng được cải cách đổi mới và hoàn thiện; Nhân dân thông qua các tổ chức đoàn thể của mình không thể tham gia ngày càng sâu rộng vào đời sống nhà nước và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Các phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội đề ra trong Cương lĩnh được vận dụng và thực hiện trong điều kiện kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Điểm nổi bật là đã từng bước nâng cao nhận thức về dân chủ, pháp quyền, công khai, minh bạch, thượng tôn pháp luật trong nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội.

- Thể chế hóa Cương lĩnh, Hiến pháp năm 2013 đã khẳng định Nhà nước ta là “nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân”, “tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân”, tổ chức và hoạt động theo một nguyên tắc mới về chất so với trước đây “quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp” (Điều 2 Hiến pháp năm 2013). Với những tư duy chính trị - pháp lý mới đó, lần đầu tiên ở nước ta có sự phân công quyền lực Nhà nước một cách mạch lạc giữa các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và kiểm soát quyền lực trở thành một nguyên tắc Hiến định. Đến nay, bộ máy nhà nước được xây dựng và hoàn thiện thêm một bước; nhiệm vụ và quyền hạn của các thiết chế trong bộ máy nhà nước được quy định một cách minh bạch; hạn chế được sự dựa dẫm, ỷ lại; Nhân dân có điều kiện để đánh giá hiệu lực và hiệu quả của việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi quyền; giữa các quyền có điều kiện để kiểm soát việc thực hiện quyền lực nhà nước được giao. Công tác giám sát tối cao của Quốc hội, giám sát phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc các cấp đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước được tăng cường.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền Nhân dân, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội đã được Hiến pháp năm 2013, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015 giao cho một nhiệm vụ, quyền hạn mới là giám sát, phản biện xã hội. Với nhiệm vụ và quyền hạn mới này, hàng năm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tiến hành giám sát, phản biện xã hội hàng ngàn cuộc. Từ kết quả trên, có thể nói giám sát và phản biện xã hội, tuy là một công việc mới nhưng đã trở thành hoạt động thường xuyên của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Qua hoạt động này đã tạo điều kiện để các tầng lớp Nhân dân phát huy quyền làm chủ tham gia vào quy trình xây dựng chính sách, pháp luật, chiến lược, đề án, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các địa phương.

2.2. Hạn chế, bất cập

- Còn tình trạng có lúc, có nơi nhấn mạnh một chiều vai trò lãnh đạo của Đảng, đề cao tính tất yếu coi Nhân dân làm chủ như là hệ quả là kết quả đương nhiên của sự lãnh đạo của Đảng và quản lý nhà nước. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, nhưng vai trò “đồng thời là bộ phận của hệ thống chính trị ấy” (Cương lĩnh) chưa thấy rõ, dẫn đến một bộ phận cán bộ đảng

viên của Đảng và Nhà nước chưa thực sự trở thành công bộc của Nhân dân; phê bình và tự phê bình trong nội bộ Đảng còn rất hình thức. Dường như trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, vẫn có tổ chức cấp ủy đảng và cán bộ đảng viên của Đảng xem mình cao hơn Nhà nước và Nhân dân, đứng trên Nhà nước và Nhân dân; chưa thật sự xuất phát từ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Quyền lực chính trị của Đảng rất lớn nhưng cả trong điều lệ của Đảng, pháp luật của Nhà nước không quy định cụ thể quyền và trách nhiệm của tổ chức đảng và cá nhân đứng đầu tổ chức đảng, nên dường như chưa kiểm soát được quyền lực của người đứng đầu cấp ủy đảng các cấp trên thực tế. Vì thế, cá biệt có trường hợp cá nhân có trọng trách của Đảng và Nhà nước ở các cấp, có điều kiện thao túng quyền lực vừa độc đoán, chuyên quyền, vừa buông lỏng vai trò lãnh đạo nấp dưới chiêu bài đúng quy trình, thủ tục.

- Một số tổ chức của bộ máy Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong hoạt động chưa coi trọng nguyên tắc kiểm soát quyền lực nhà nước. Hiến pháp năm 2013 đã tạo nền tảng hiến định cho sự ra đời 3 cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước. Đó là cơ chế Nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước, gồm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giám sát và phản biện xã hội (Điều 9); công dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng các hình thức dân chủ trực tiếp (Điều 6) và các quyền dân chủ trực tiếp cơ bản của công dân (các Điều ở Chương II). Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp (bao gồm cả cơ chế kiểm soát quyền lực bên trong của mỗi quyền (tự kiểm soát mình) và cơ chế kiểm soát lẫn nhau giữa các quyền) và cơ chế bảo vệ Hiến pháp theo luật định (khoản 2 Điều 119). Tuy nhiên, đến nay các cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước đó chưa ra đời đầy đủ và chưa hoàn thiện. Đối với cơ chế Nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước tuy đã ra đời, bằng việc thể chế hóa trong Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam về giám sát và phản biện xã hội, nhưng quy định không đầy đủ trình tự, thủ tục, hiệu lực cũng như trách nhiệm của đối tượng chịu sự giám sát và phản biện xã hội. Đối với cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước giữa các quyền mới chỉ coi trọng giám sát tối cao của Quốc hội đối với việc thực hiện quyền hành pháp và tư pháp còn quyền hành pháp và quyền tư pháp, kiểm soát quyền lập pháp như thế nào còn bỏ ngỏ. Bên trong mỗi quyền cũng chưa hình thành cơ chế kiểm soát quyền lực của mình. Luật Tổ chức Quốc hội; Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Tòa án và Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ban hành sau Hiến pháp năm 2013 chưa có một quy định nào quy định cơ chế tự kiểm soát bên trong quyền lực của mình như thế nào. Trong kiểm soát quyền lực nhà nước, trước hết phải tự kiểm soát mình tốt thì mới nói đến kiểm soát quyền lực nhà nước đối với các cơ quan nhà nước khác. Kiểm soát quyền lực nhà nước bằng cơ chế bảo hiến chuyên trách ở nước ta cũng chưa ra đời. Vì thế, chủ trương “xây dựng cơ chế phán quyết về những vi phạm Hiến pháp trong hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp” (Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X) đến nay vẫn chưa thực hiện được. Chính vì cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước theo Hiến pháp năm 2013 chưa ra đời đầy đủ và chưa hoàn thiện nên “việc ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân”, tuy mấy năm gần đây được đẩy mạnh, nhưng vẫn chưa đáp ứng sự mong mỏi của Nhân dân và dư luận xã hội.

Tổ chức và hoạt động của một số cơ quan trong bộ máy nhà nước có trường hợp không tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, không có sự phân công, phân cấp và không coi trọng kiểm soát quyền lực nhà nước mà theo nguyên tắc tập trung vào cá nhân người đứng đầu Đảng và chính quyền các cấp, tập thể trở thành người hợp thức hóa ý muốn của người đứng đầu cấp ủy nên tình trạng thao túng quyền lực, tham nhũng, lãng phí xảy ra khá phổ biến, để lại hậu quả mà những năm gần đây phải giải quyết.

Một số tổ chức, cơ quan trong bộ máy Nhà nước chưa thực sự gắn bó mật thiết với Nhân dân, chưa coi trọng việc thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của Nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của Nhân dân nhất là chính quyền ở cấp cơ sở.

- Dân chủ xã hội chủ nghĩa chưa thực sự trở thành động lực của sự phát triển. Nhiều quyền dân chủ trực tiếp của công dân được Hiến pháp ghi nhận, nhưng đến nay chưa được thể chế hóa như: “công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước” (Điều 28 Khoản 1); quyền hội họp, lập hội (Điều 25)... Quyền bầu cử là quyền dân chủ chính trị quan trọng nhất trong một nhà nước dân chủ và pháp quyền chậm được đổi mới. Các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp còn mang nặng tính hình thức. Các cuộc giám sát phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc các cấp tổ chức nhiều nhưng chất lượng còn hạn chế. Thanh tra, kiểm tra nhiều nhưng quyền con người, quyền công dân vẫn còn bị vi phạm nhiều. Có thể nói quyền làm chủ của Nhân dân chưa được đảm bảo và phát huy đầy đủ.

2.3. Nguyên nhân của những ưu điểm, hạn chế

- Có được những ưu điểm nói trên trước hết và chủ yếu bắt nguồn từ những tư tưởng và quan điểm mới của Đảng đề ra trong Cương lĩnh (sửa đổi, bổ sung năm 2011) như bổ sung vào nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước yếu tố kiểm soát quyền lực nhà nước; đề cao dân chủ trực tiếp, Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước không chỉ thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan khác mà còn bằng các hình thức dân chủ trực tiếp; dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước...

- Còn những hạn chế, bất cập chủ yếu do các nguyên nhân:

+ Các phương thức lãnh đạo của Đảng đề ra trong Cương lĩnh là phương thức lãnh đạo đối với Nhà nước và xã hội nói chung. Việc vận dụng các phương thức này đòi hỏi không rập khuôn, máy móc, giống nhau cho các cơ quan và tổ chức của bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Tuy nhiên, trong thực tiễn việc vận dụng các phương thức lãnh đạo của Đảng, không ít trường hợp chẳng những không sáng tạo thêm được một phương thức lãnh đạo mới nào mà ngay các phương thức lãnh đạo đã có việc vận dụng còn rập khuôn, máy móc, thiếu linh hoạt. Ví dụ, đối với Quốc hội, tổ chức và hoạt động của nó mang tính tập thể và đề cao dân chủ bàn bạc thì phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội phải khác với phương thức lãnh đạo đối với Chính phủ - một thiết chế lại chủ yếu coi trọng trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu Chính phủ và các Bộ trưởng; và lại càng phải khác với phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Tòa án - đề cao tính độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Tìm kiếm và vận dụng các phương thức lãnh đạo của Đảng phù hợp với đặc thù của các thiết chế và các

tổ chức để phát huy vai trò của nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội của Nhân dân đang là một đòi hỏi của thực tiễn. Có thể xem đây là một nguyên nhân làm cho các thiết chế của bộ máy nhà nước dựa dẫm, ỷ lại Đảng, kém năng động, sáng tạo, không phát huy đầy đủ trách nhiệm của mình.

+ Một số tổ chức, cơ quan của Nhà nước, cũng như các tổ chức chính trị - xã hội... của Nhân dân vẫn còn ỷ lại, dựa dẫm vào Đảng. Tính chủ động và thúc đẩy của Nhà nước và Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng để tác động qua lại giữa các thành tố còn thiếu mạnh mẽ. Chính vì thế, có thể nói, mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý mang tính ổn định, một chiều là chủ yếu, Đảng có khởi xướng và đề xuất chủ trương thì Nhà nước và Nhân dân mới thực hiện. Ngược lại, sự tác động của Nhà nước và Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng để thúc đẩy, phát huy và phát triển vị trí và vai trò lãnh đạo của Đảng còn hạn chế. Có thể nói, quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ vẫn còn là quan hệ “tĩnh” một chiều nên có thể nói đó là nguyên nhân làm cho mối quan hệ kém năng động.

+ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân được Cương lĩnh thừa nhận có vai trò rất to lớn trong việc thực hiện dân chủ, tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Nhưng đội ngũ cán bộ được các cấp ủy đảng bố trí chưa được tương xứng với vai trò của nó. Ví dụ, tiếng nói của Nhân dân thông qua người đại diện là Mặt trận các cấp chưa có “sức nặng” đối với Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý. Trong nền dân chủ nhất nguyên như nước ta, Mặt trận Tổ quốc, theo chúng tôi nghĩ, phải là một thiết chế hướng đến khắc phục những khiếm khuyết của nền dân chủ đó. Vì vậy, cán bộ, nhất là người đứng đầu Mặt trận Tổ quốc các cấp phải là những người có uy tín và năng lực tương xứng như những người nắm giữ cương vị chủ chốt của tổ chức Đảng và Nhà nước.

III. Những vấn đề đặt ra về nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ

3.1. Ngày nay, những điều kiện tồn tại và phát triển mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ đã có sự thay đổi căn bản, đòi hỏi nhận thức và giải quyết mối quan hệ không thể như cũ mà phải có sự đổi mới mạnh mẽ về chất.

Các điều kiện tồn tại đã thay đổi căn bản, trước hết đó là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà nước ta xây dựng đã bước vào giai đoạn phát triển theo chiều sâu, bộc lộ đầy đủ các quy luật vận động của nó. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được xây dựng theo những nguyên tắc mới, chủ quyền nhân dân, phân công và kiểm soát quyền lực nhà nước được đề cao. Dân trí và dân chủ của đông đảo các tầng lớp Nhân dân được nâng lên một trình độ mới. Hội nhập sâu rộng không chỉ về kinh tế mà trên tất cả các mặt về văn hóa, khoa học, công nghệ. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 làm thay đổi tư duy và lối sống của con người. Tất cả các điều thay đổi đó, không thể không đặt ra đòi hỏi phải đổi mới nhận thức và cách thức giải quyết mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

- Đối với Đảng không những vận dụng sáng tạo các phương thức lãnh đạo đã có phù hợp với điều kiện đã thay đổi và tìm kiếm các phương thức lãnh đạo mới đối với nhà nước và xã

hội, mà còn phải đổi mới một cách mạnh mẽ tổ chức và nội dung lãnh đạo của mình đối với nhà nước và xã hội. Trước hết Đảng phải kiểm soát được quyền lực Nhà nước và sau đó là tự kiểm soát được quyền lực lãnh đạo của mình. Dân chủ và pháp quyền phải trở thành động lực phát triển của Đảng và là nhân tố quyết định dân chủ và pháp quyền trong quản lý của nhà nước và trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

- Đối với Nhà nước không chỉ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ máy nhà nước theo các nguyên tắc mới, như tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp để nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, phòng chống sự tha hóa của quyền lực nhà nước mà còn phải đảm đương chức năng kiến tạo và hướng dẫn các quan hệ xã hội mới, đáp ứng sự biến đổi nhanh chóng về tư duy và lối sống của con người do cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đưa lại, bằng hoạt động lập pháp và lập quy của Quốc hội và Chính phủ. Quyền con người, quyền công dân nhất là các quyền dân chủ trực tiếp của công dân cần phải tiếp tục thể chế hóa. Công bằng và công lý tiếp tục được đề cao và xuyên suốt trong các hoạt động tư pháp.

3.2. Hệ thống chính trị nước ta là hệ thống chính trị nhất nguyên. Hệ thống chính trị đó vừa có những ưu điểm nhưng cũng vừa có những khiếm khuyết. Thực tiễn vận hành của hệ thống chính trị nước ta chỉ ra rằng, mặc dầu Đảng ta trong Cương lĩnh của mình đã xác định dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển; nhưng trên thực tế dân chủ có nơi vẫn còn hình thức, quyền làm chủ của Nhân dân chưa được phát huy đầy đủ. Nhận rõ điều đó, theo chúng tôi, một mặt, Đảng và Nhà nước trong tổ chức và hoạt động của mình phải thực sự dân chủ và minh bạch; đồng thời, phải đảm nhận vai trò là nhân tố hàng đầu tạo lập môi trường và điều kiện để cho Nhân dân làm chủ thực sự. Mặt khác, Nhân dân thông qua các tổ chức đoàn thể của mình và từng cá nhân công dân phải nâng cao năng lực làm chủ. Theo đó, về tổ chức bộ máy nhà nước, nên chăng phải tăng cường thêm các thiết chế phản biện nhà nước đối với các chủ trương, chính sách và pháp luật của chính bản thân Đảng và Nhà nước. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải đảm đương vai trò là một thiết chế khắc phục cho các khiếm khuyết bằng việc tăng cường chức năng giám sát và phản biện xã hội một cách thực chất, nâng cao nhận thức và tìm kiếm các giải pháp giải quyết có hiệu quả mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

IV. Bổ sung nhận thức và định hướng giải quyết mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ

4.1. Bổ sung nhận thức

- Dân chủ xã hội chủ nghĩa luôn trở thành mục tiêu và động lực của sự phát triển, Đảng và Nhà nước phải thực sự dân chủ trong tổ chức và hoạt động của mình và đặc biệt tạo lập môi trường và điều kiện thực sự để cho Nhân dân làm chủ thì mới có dân chủ trên thực tế.

- Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy. Vị trí và vai trò của các thành tố cấu thành mối quan hệ tuy khác nhau, nhưng bản chất của nó là bình đẳng, dân chủ xã hội chủ nghĩa và chủ quyền nhân dân xuyên suốt mối quan hệ ấy.

- Kiểm soát quyền lực lãnh đạo của Đảng và quyền lực nhà nước là nguyên tắc cực kỳ quan trọng trong tổ chức quyền lực của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Theo đó, quyền lãnh đạo của Đảng, cũng như quyền lực nhà nước được Nhân dân ủy quyền, Nhân dân giao quyền là có giới hạn mà không phải vô hạn. Giới hạn đó là Hiến pháp. Vì vậy, để kiểm soát quyền lực cả Đảng và Nhà nước phải căn cứ vào Hiến pháp thể chế hóa một cách minh bạch và cụ thể quyền và trách nhiệm của mình làm căn cứ để kiểm soát quyền lực.

Trong kiểm soát quyền lực thì kiểm soát việc thao túng quyền lực của người đứng đầu của các cấp ủy đảng và người đứng đầu các cơ quan nhà nước thuộc các cấp chính quyền có vai trò quyết định. Phòng chống sự tha hóa của quyền lực chủ yếu và cơ bản tập trung vào kiểm soát sự lạm quyền, lạm quyền, thao túng quyền lực của những người nắm giữ các trọng trách của các tổ chức Đảng và Nhà nước ở các cấp trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ là mối quan hệ lớn và cơ bản nhất thuộc đời sống chính trị - pháp lý ở nước ta. Trong điều kiện mới và đặc thù của hệ thống chính trị nước ta, đòi hỏi phải có những tư duy mới và hành động mới, quyết liệt hơn để tiếp tục đổi mới về chất mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

4.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ

Một là, tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, theo các định hướng sau:

+ Trước hết, đổi mới tư duy để có những quyết định chính trị mới phù hợp với điều kiện mới.

+ Đổi mới tổ chức và hoạt động của Đảng bằng việc sửa đổi điều lệ Đảng, quy định một cách cụ thể quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức đảng (từ Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đến các tổ chức cấp ủy các cấp...) và các cá nhân có trọng trách của Đảng (bao gồm Tổng Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương, Bí thư cấp ủy các cấp, các ngành...). Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng quy định một cách minh bạch, đầy đủ, rõ ràng là công cụ để đề cao trách nhiệm, kiểm soát quyền lực, phòng chống sự lạm quyền, lạm quyền và thao túng quyền lực một cách có hiệu quả trong điều kiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

+ Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng phù hợp với điều kiện mới theo định hướng tạo lập điều kiện và môi trường thuận lợi hơn để các thiết chế của bộ máy nhà nước năng động, sáng tạo, làm đúng, làm đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình, không dựa dẫm, ỷ lại. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm soát quyền lực nhà nước để kịp thời phòng chống được sự thao túng quyền lực của những người đứng đầu các cơ quan nhà nước, các tổ chức Đảng.

+ Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức Đoàn thể của Nhân dân theo định hướng phát huy mạnh mẽ hơn nữa quyền làm chủ của Nhân dân; dân chủ phải thực sự trở thành động lực của sự phát triển trong điều kiện mới.

Hai là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân thực sự là một Nhà nước dân chủ, pháp quyền, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, theo định hướng:

+ Tiếp tục nâng cao nhận thức, thực hiện đúng đắn nguyên tắc phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp để sửa đổi, bổ sung các luật về tổ chức bộ máy nhà nước theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013 và Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII nhằm hình thành một bộ máy nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, trước hết là kiểm soát được xã hội và sau nữa là kiểm soát được bản thân mình.

+ Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền giữa chính quyền Trung ương và chính quyền các cấp ở địa phương theo Hiến pháp năm 2013 và các Nghị quyết của Đảng.

+ Xây dựng một Quốc hội mạnh và thực quyền về lập pháp, giám sát tối cao và quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước; một Chính phủ năng động, sáng tạo, quản lý nhà nước có hiệu lực và hiệu quả; một nền tư pháp vì công lý, vì quyền con người, quyền công dân.

Ba là, tiếp tục phát huy quyền làm chủ của Nhân dân để dân chủ thực sự trở thành động lực của sự phát triển trong thời gian tới theo định hướng:

+ Đảng và Nhà nước phải thực sự tạo điều kiện và môi trường để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình bằng các chủ trương, chính sách, pháp luật cởi mở, thân thiện, dễ dàng trong việc thực hiện các quyền dân chủ cơ bản của công dân. Trong đó, sớm xây dựng và hoàn thiện các đạo luật về các quyền dân chủ trực tiếp của công dân như Luật Bầu cử, Luật về Hội, Luật về quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân, Luật Giám sát và phản biện xã hội...

+ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội phải nâng cao nhận thức, thực hiện mạnh mẽ, thực chất chức năng giám sát và phản biện xã hội; coi đó là phương tiện của những tổ chức đại diện nhân dân kiểm soát trước và sau đối mới đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

GS. TS. Trần Ngọc Đường

PGS. TS. Phạm Văn Chúc

Nguồn: hdl.vn

CHỌN NHẦM CÁN BỘ LÀ TAI HỌA

“Công tác cán bộ có nhiều khâu, nhưng khâu quan trọng nhất là đánh giá đúng bản chất của cán bộ, để từ đó bố trí, sắp xếp đúng chỗ”, ông Ngô Văn Sửu, nguyên Vụ trưởng Vụ 1, Ủy ban Kiểm tra Trung ương nhấn mạnh điều này khi trao đổi với Phóng viên VOV.VN về công tác nhân sự cho Đại hội XIII.

Phóng viên: Qua theo dõi Hội nghị Trung ương 12 cũng như những chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng về công tác nhân sự cho khóa XIII thời gian qua, ông nhận thấy có điểm gì mới?

Ông Ngô Văn Sửu: Vấn đề nhân sự đại hội nào cũng đề cập đến và đó là công việc quan trọng nhất của đại hội. Vấn đề nhân sự mà làm tốt thì đại hội thành công, sau đó tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội sẽ có nhiều kết quả tốt, thắng lợi; làm không tốt, sơ suất, thậm chí sai lầm sẽ rất nguy hiểm.

Nhận thức đó không phải đến bây giờ mới có, trước nay vẫn như thế, nhưng nhận thức của Đảng và lãnh đạo Đảng qua một quá trình ngày càng sâu sắc, chính xác và đúng đắn hơn.

Tương tự, vấn đề đức - tài của cán bộ không phải bây giờ chúng ta mới nhắc đến mà từ thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói đến rồi. Tuy nhiên, nhận thức đức - tài của cán bộ cũng phải qua một quá trình chứ không dễ dàng, có lúc nặng về đức, có lúc nặng về tài. Quá trình nhận thức để có một đội ngũ cán bộ cho nhân sự các cấp cũng là một quá trình nhận thức dần từng bước.

Đến đại hội này, quá trình nhận thức đó đã sâu sắc và thực tiễn hơn. Rõ ràng ở Đại hội XII, việc bố trí cán bộ vào Trung ương đã có những sai lầm, hậu quả là gần 100 cán bộ diện Trung ương quản lý bị xử lý kỷ luật, thực tiễn đó cho thấy Đảng cần phải có nhìn nhận, xem xét lại để đánh giá thật chuẩn xác.

Phóng viên: Những tiêu chuẩn đối với Ủy viên Trung ương khóa XIII theo ông đã toàn diện và đầy đủ chưa?

Ông Ngô Văn Sửu: Ở Hội nghị Trung ương 12 vừa rồi có nói về tiêu chuẩn Ủy viên Trung ương, theo tôi như thế là được, đủ và cũng nhiều, nhưng bước quan trọng là đánh giá thế nào để chọn được đúng người tài - đức thật sự.

Công tác cán bộ có nhiều khâu, nhưng khâu quan trọng nhất là đánh giá, phải đánh giá sao cho đúng bản chất của cán bộ đó mới là vấn đề khó, để từ đó mới có thể bố trí, sắp xếp đúng chỗ. Lâu nay chúng ta vẫn có những tiêu chuẩn chung nhưng khi đánh giá cụ thể có khi không chuẩn nên mới có sai sót.

Tôi cho rằng, cơ cấu chỉ là thứ yếu, quan trọng phải đáp ứng được tiêu chuẩn, có ngành không cần phải trong cơ cấu hay không chọn được người đủ tiêu chuẩn ở ngành hay địa phương đó thì cũng nên cho qua, không nhất thiết phải có. Theo tôi, đó là tư tưởng đổi mới rất tốt. Trước hết ưu tiên những người đủ tài, đủ đức, đáp ứng được các tiêu chuẩn để bố trí vào cơ cấu Đại hội XIII, đừng để bố trí sai, cực kỳ nguy hiểm, nhất là giai đoạn hiện nay.

Đánh giá cán bộ, đặc biệt là cán bộ cao cấp khá phức tạp, thường là các vị trong cấp ủy, nhưng liệu rằng chỉ cấp ủy đánh giá thôi đã chính xác chưa, khoa học chưa, theo tôi vẫn chưa chắc. Không phải cán bộ nào cũng có thể đánh giá đúng cán bộ trong phạm vi mình quản lý, do đó chúng ta mới thấy nhiều sai lầm trong quá khứ, đánh giá không chính xác mà đưa lên là hỏng.

Lên một bước nữa là qua Ban Tổ chức Trung ương tới Ban nhân sự Đại hội, Ban này cũng phải có trách nhiệm lựa chọn sao cho chuẩn xác để đưa vào nhân sự Đại hội. Theo tôi, phải có nhiều tầng nấc đánh giá mới chọn được người tài.

Phóng viên: Ở Đại hội lần này, Đảng ta có nhấn mạnh đến vai trò của Nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội trong vai trò “tai mắt” của Đảng. Ông có kỳ vọng gì?

Ông Ngô Văn Sửu: Đại hội lần này cũng nhấn mạnh ngoài hệ thống tổ chức đánh giá cán bộ, còn có vai trò của Nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội đánh giá. Tuy nhiên, tôi cho rằng, đây là khâu yếu lâu nay. Việc lấy ý kiến người dân dường như chỉ mang tính hình thức, chưa thực lòng; xuống khu phố hỏi có khi chỉ hỏi cho biết. Để người dân thực tâm đóng góp ý kiến, nói ra những suy nghĩ của mình tùy thuộc vào người đi lấy ý kiến.

Tôi cho rằng, đánh giá cán bộ cũng phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Tiêu chuẩn cán bộ nói đức - tài cho gọn thôi chứ cần phải hết sức cụ thể, đánh giá cả một quá trình: nhiệm kỳ trước làm gì, bản chất ra sao, hoàn thành nhiệm vụ thế nào, trình độ năng lực đến đâu, thậm chí phải “soi” tận gốc rễ từ khi vào Đảng, gia đình ra sao, đối xử với gia đình, làng xóm thế nào, rồi nhà cửa, đất đai, tài sản... có như thế mới đánh giá được toàn diện.

Hay, đánh giá cái tài của cán bộ cũng thế, tài và đức của cán bộ giai đoạn này phải quện làm một, thành bản lĩnh cách mạng. Cái tài nhiều khi đánh giá theo bằng cấp từ những năm 60, học chuyên môn gì đó, trở thành cử nhân, suốt từ đó đến giờ không học thêm được gì, trình độ đến thế, thì chưa chắc đã tài thật sự. Nhiều khi nhìn vào bằng cấp mà đánh giá cũng dẫn tới sai lầm. Cái tài của anh chỉ ở lĩnh vực khoa học kỹ thuật, chứ chưa chắc về mặt khoa học xã hội, hay kiến thức về chính trị, luật pháp...

Cái tài của cán bộ hiện nay, nhất là cán bộ Trung ương, phải rất toàn diện, chứ không chỉ vắn vện là tiến sĩ hay phó giáo sư. Hay anh là tiến sĩ, phó giáo sư có danh vị đó, đề tài nghiên cứu thế nào, đóng góp được gì, giá trị đề tài ở tầm cỡ nào; trình độ ngoại ngữ nghe nói được không, hay học vài lớp A, B, C cho đủ giấy tờ, bằng cấp...

Đánh giá cái tài của cán bộ là phải toàn diện như vậy, ở trình độ cao ấy mới có quyết sách cho đúng đắn, chứ chỉ nhìn nhận đơn giản, sơ sài thì không đánh giá hết được.

Đại hội lần này cũng như những Đại hội trước đây ngày càng nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của công tác cán bộ, sai lầm sẽ như Tổng Bí thư nói là nguy hại đến sự tồn vong của chế độ. Mình chọn những người không trúng, không đúng, không đủ bản lĩnh thực sự, không đủ tin cậy nhiều khi là tai họa.

Sự chuẩn bị cho Đại hội XIII, tôi cho như thế là được, chúng ta còn Hội nghị Trung ương 13, thậm chí còn 2 Hội nghị nữa, tiêu chuẩn được nâng lên từng bước như thế là tốt rồi nhưng tôi vẫn phải nhấn mạnh lại là việc làm cụ thể mới là quan trọng, còn lý luận như thế là được,

tiêu chuẩn như thế là chi tiết, đầy đủ rồi, nhưng làm sao để tìm được những người như thế mới là điều đáng nói.

Phóng viên: Ông có nói đến việc chúng ta đưa ra những lý luận về tiêu chuẩn cán bộ cấp cao như vậy là đủ rồi, giờ cần cụ thể. Vậy bằng những kinh nghiệm làm việc trong cơ quan Kiểm tra Trung ương, theo ông nhận diện “cán bộ cơ hội” như thế nào?

Ông Ngô Văn Sửu: Người cơ hội có 3 tiêu chí, thứ nhất là rất giỏi nguy hiểm, đảng nào cũng nói được. Nhưng để xác định đối tượng cơ hội không phải chuyện dễ, họ rất khôn ngoan, lồn lách, bằng mọi cách để có thể đạt được việc của mình nên dễ nhầm loại người này. Thế nên Tổng Bí thư mới nói “trông đỏ tưởng là chín”.

Qua thực tế công việc của mình, tôi nhận thấy rằng cán bộ sợ nhất, nguy hiểm nhất là anh cơ hội, bên ngoài không chống đối, thậm chí kiểm điểm thì rất hay, luôn tuyệt đối trung thành với lý tưởng, với chủ nghĩa Mác Lênin, với đất nước, lợi ích của Nhân dân.

Thứ hai, phải xem họ có nguyên tắc không hay bất luận nguyên tắc. Khi có lợi cho mình thì họ ủng hộ, không có lợi là gạt bỏ, tìm cách thoái thác. Cho nên không có gì lạ khi lấy phiếu tín nhiệm, không muốn đưa ra bàn luận mà lấy bằng phiếu, nhiều khi chết dờ. Người ta thấy ông này hay hay, thân cận là bỏ phiếu thôi. Việc bỏ phiếu không phải cứ số đông, đa số là tốt, là đúng, phải nhìn nhận thấu đáo như thế.

Một chi bộ mà toàn tiêu cực thì người chân chính là thiểu số, bị loại ngay, nếu không tinh tường sẽ không phát hiện được. Người có nguyên tắc họ sẽ bảo vệ cái đúng. Nên mới có những cán bộ không dám đấu tranh, trên bảo sao nghe thế, nhiều khi trong lòng không muốn thế, nhưng để lấy lòng thủ trưởng vẫn cứ làm. Nhiều nơi nhầm như thế. Còn người thẳng thắn, cương trực, thủ trưởng nói đúng họ mới nghe, không đúng có khi phản ứng lại.

Dấu hiệu thứ ba của người cơ hội là hành động thực dụng, bất luận trong hoàn cảnh nào, làm việc gì, bằng hành động cụ thể mà thấy lợi ích của mình trong đó là họ làm. Lợi ích nhóm là thế. Cách đây mấy chục năm, ngành Kiểm tra cũng đã phát hiện vấn đề này.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: vov.vn

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: “NHỮNG GÌ DỄ CHÚNG TA LÀM RỒI, GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 SẼ RẤT KHÓ KHĂN”

Ông Tô Hoài Nam, Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa (Vinasme) cho rằng, giai đoạn 2020 - 2025 sẽ là giai đoạn rất khó khăn trong việc cải cách thủ tục hành chính.

Ông Nam cho rằng có 6 lý do khiến giai đoạn 2020 - 2025 trở nên khó khăn hơn trước đó.

Một là, động chạm “Cải cách thì động chạm đến quyền lợi của nhiều người, nhất là cán bộ, công chức”.

Hai là, mô hình quản lý của cán bộ công chức của Việt Nam hiện nay đã không còn phù hợp và tương thích với tư tưởng cải cách của Chính phủ. “Cần phải thay đổi, ta phải làm mọi cách để thay đổi”.

Ba là, muốn cải cách thủ tục hành chính thì phải căn cứ vào các quy định pháp luật. Khi pháp luật chưa cho phép thì rất khó cải cách.

“Hiện nay, xử lý các xung đột của pháp luật là một vấn đề lớn. Ta có phương pháp là dùng một luật sửa nhiều luật nhưng từ khi nguyên tắc này xuất hiện ta vẫn chưa thu được nhiều kết quả.

“Vì, chúng ta còn lúng túng ở 3 điểm. Một là, chưa rõ tiêu chí điều kiện cụ thể nào để sửa. Hai là, chưa rõ cơ quan đầu mối nào chịu trách nhiệm sửa chữa. Ba là, khi gặp tình huống luật chung nhưng luật chuyên ngành chưa theo kịp thì không biết áp dụng thế nào”, ông Nam nói.

Lý do thứ năm, được ông Nam nêu ra là tiến trình số hóa còn chậm. “Ta coi trọng việc dùng công nghệ thông tin để xử lý thủ tục hành chính. Đây là quyết định chính xác, đúng đắn nhưng để phát huy hết thì không thể chỉ một phía mà thành! Muốn phát huy tác dụng thì cộng đồng doanh nghiệp cũng phải số hóa. Nhưng hiện nay ta đang thiếu chính sách khuyến khích doanh nghiệp số hóa”.

Lý do thứ sáu, theo ông Nam, là cấp dưới trong bộ máy chính quyền chưa được tăng tính chủ động.

“Muốn tăng thì phải điều chỉnh mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương, Chính phủ và Bộ ngành theo hướng phân quyền nhiều hơn, vì anh cấp dưới muốn chủ động thì phải có quyền, mà có chủ động thì mới có sáng tạo, mới tạo đột phá”, ông Nam nói.

Ông Nam cũng lưu ý một trở ngại nữa là tốc độ cải cách thủ tục hành chính và cải cách hành chính nhà nước không tương thích nhau. Khi có sự chênh lệch giữa hai công tác cải cách, lực níu kéo sẽ xuất hiện và làm giảm hiệu quả cải cách - thực thi.

Đưa ra thêm bình luận về công tác cải cách thủ tục hành chính, vị Phó Chủ tịch Vinasme cho hay, cộng đồng doanh nghiệp hiểu “cải cách thủ tục hành chính” theo nghĩa rộng hơn Chính phủ. Theo đó, cộng đồng doanh nghiệp hiểu cải cách không chỉ là giảm bớt thủ tục mà còn là việc Chính phủ phải xây dựng các quy phạm để làm chỗ dựa cho các hoạt động kinh doanh mới.

“Bên cạnh đó, doanh nghiệp băn khoăn: liệu còn dư địa nào để xã hội hóa dịch vụ hành chính công không? Và làm sao để có những quy định hài hòa giữa hai cấp, vì có những quy định tốt với trung ương nhưng chưa hẳn tốt với địa phương và ngược lại”, ông Nam nói.

Nguồn: vietnamfinance.vn

CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT VỀ CẤP THỊ THỰC ĐIỆN TỬ CHO CÔNG DÂN 80 NƯỚC

Ngày 25/05/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 79/NQ-CP về danh sách các nước có công dân được cấp thị thực điện tử; danh sách các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử.

Theo Nghị quyết, Chính phủ quyết nghị danh sách các nước có công dân được cấp thị thực điện tử theo quy định tại Khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 25/11/2019 gồm 80 nước: Áo, Ba Lan, Bỉ, Bồ Đào Nha, Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, Cộng hòa Liên bang Đức, Ấn Độ, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, I-ta-li-a, Phần Lan, Pháp, Trung Quốc,...

Danh sách các cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh bằng thị thực điện tử theo quy định tại Khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 25/11/2019, bao gồm: 8 cửa khẩu đường hàng không, 16 cửa khẩu đường bộ và 13 cửa khẩu đường biển.

Cụ thể, 8 cửa khẩu đường hàng không cho phép người nước ngoài nhập, xuất cảnh bằng thị thực điện tử gồm các cửa khẩu cảng hàng không quốc tế: Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Cam Ranh, Đà Nẵng, Cát Bi, Cần Thơ, Phú Quốc và Phú Bài.

16 cửa khẩu đường bộ là các cửa khẩu quốc tế: Tây Trang (Điện Biên); Móng Cái (Quảng Ninh); Hữu Nghị (Lạng Sơn); Lào Cai (Lào Cai); Na Mèo (Thanh Hóa); Nậm Cắn (Nghệ An); Cầu Treo (Hà Tĩnh), Cha Lo (Quảng Bình); La Lay, Lao Bảo (Quảng Trị); Bờ Y (Kon Tum); Mộc Bài, Xa Mát (Tây Ninh); Tịnh Biên, Sông Tiền (An Giang); Hà Tiên (Kiên Giang).

13 cửa khẩu đường biển cho phép người nước ngoài nhập, xuất cảnh bằng thị thực điện tử gồm các cửa khẩu Cảng: Hòn Gai, Cẩm Phả (tỉnh Quảng Ninh); Hải Phòng (thành phố Hải Phòng); Nghi Sơn (tỉnh Thanh Hóa); Vũng Áng (tỉnh Hà Tĩnh); Chân Mây (tỉnh Thừa Thiên Huế); Đà Nẵng (thành phố Đà Nẵng); Nha Trang (tỉnh Khánh Hòa); Quy Nhơn (tỉnh Bình Định); Dung Quất (tỉnh Quảng Ngãi); Vũng Tàu (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); TP. Hồ Chí Minh (TP. Hồ Chí Minh); Dương Đông (tỉnh Kiên Giang).

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2020.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Nguyễn Đức Chính, đề nghị hưu hưởng chế độ theo quy định.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với bà Đinh Thị Lua.

* Bộ Công an:

Đại tá Phạm Hồng Tuyền, Giám đốc Công an tỉnh Hòa Bình được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra Bộ Công an.

Trung tướng Nguyễn Khắc Khanh thôi giữ chức vụ Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ đến nhận công tác tại Ban nghiên cứu chuyên đề giúp việc Bộ trưởng, kể từ ngày 01/6/2020.

Thiếu tướng Đặng Ngọc Tuyền, Phó Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, kể từ ngày 01/6/2020.

* Thành phố Hải Phòng:

Ông Trần Quang Trung, Trưởng phòng Phòng Xây dựng Chính quyền và Công tác Thanh niên thuộc Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Ông Trịnh Văn Tú, Trưởng phòng Phòng Quản lý Di sản Văn hóa, Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

* Tỉnh Quảng Ninh:

Ông Vũ Quyết Tiến, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ được phân công, điều động giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy đồng thời là Giám đốc Sở Nội vụ.

* Tỉnh Thái Nguyên:

Bà Nguyễn Thanh Hải, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Đảng đoàn Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Trưởng ban Ban Dân nguyện Quốc hội được Bộ Chính trị điều động, phân công và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

* Tỉnh Thái Bình:

Ông Nguyễn Đức Luận, Phó Hiệu trưởng phụ trách Trường Chính trị tỉnh Thái Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh.

Ông Phạm Nam Thái, Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế tỉnh Thái Bình được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Y tế.

* Tỉnh Hậu Giang:

Ông Nguyễn Văn Bảy, Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Phụng Hiệp, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Hồ Văn Phú, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được điều động, chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Phụng Hiệp, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Nguyễn Thiện Nhơn, Bí thư Thành ủy Ngã Bảy được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Huỳnh Đức, Giám đốc Sở Xây dựng được điều động, chỉ định giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Ngã Bảy, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Nguyễn Hữu Tinh, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động, chỉ định giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Vị Thanh, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Phan Vĩnh Lộc, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Ông Đoàn Quốc Thật, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Ngô Minh Long, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được điều động, giới thiệu bầu giữ chức Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Ông Lê Phước Toàn, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được chuyển về Tổng cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp.

Ông Lê Quốc Việt, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được phân công thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đến khi có quyết định mới.

*** Tỉnh Sóc Trăng:**

Ông Trần Tấn Phương, Giám đốc Trung tâm Giống nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Nguồn: baohinhphu.vn